

# **BÁO CÁO VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**



**Tháng 10 năm 2022**



## Mục Lục

<b>Tóm tắt .....</b>	<b>tr.3</b>
<b>Tổng quan TTCK tháng 9.....</b>	<b>tr.4</b>
<b>Kinh tế Vĩ mô tháng 9 .....</b>	<b>tr.20</b>
<b>Triển vọng TTCK tháng 10.....</b>	<b>tr.29</b>
<b>Lịch sự kiện tháng 10 .....</b>	<b>tr.32</b>
<b>Danh mục khuyến nghị tháng 7, 8, 9.....</b>	<b>tr.33</b>
<b>Danh sách mã khuyến nghị tháng 10.....</b>	<b>tr.34</b>
<b>Tuyên bố miễn trừ.....</b>	<b>tr.39</b>



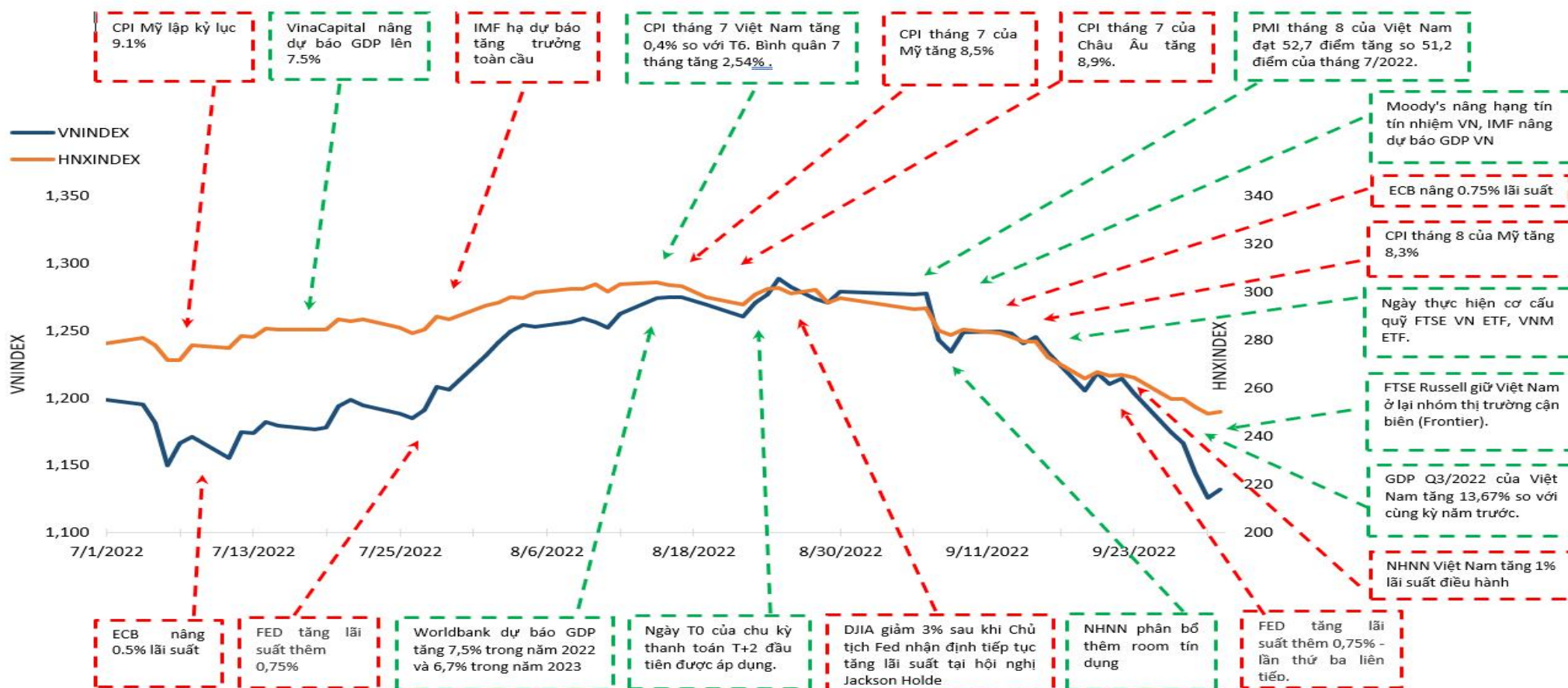
# TÓM TẮT

- ❑ VN-INDEX có tháng giảm điểm kỷ lục kể từ năm 2010 và kết tháng tại 1.132,11 điểm (-11,59%), HNX-Index là 250,25 điểm (-14,27%), Upcom là 84,96 điểm (-8,09%) do chịu tác động bởi FED tăng lãi suất, áp lực bán của các khối ngoại và quyết định tăng lãi suất của NHNN.
- ❑ Trái với những kỳ vọng trước đây, thanh khoản thị trường tháng 9 giảm 15,7% so với tháng 8 với giá trị giao dịch trung bình cả 3 sàn đạt 15.631,87 tỷ đồng/phiên. Dòng tiền có xu hướng tập trung giao dịch nhiều hơn tại nhóm cổ phiếu Midcap và các cổ phiếu mang tính chất phòng thủ như Bảo hiểm, điện nước khí đốt, hóa chất trong khi nhóm bất động sản, ngân hàng, dịch vụ tài chính bị bán mạnh.
- ❑ Khối ngoại quay đầu bán ròng trong tháng 9 với giá trị 3.506,26 tỷ đồng trên cả 3 sàn đặc biệt tại HOSE (-3.054,68 tỷ đồng). KDH là mã chứng khoán bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất trong tháng 9 với 593,52 tỷ đồng. Trong khi đó, HPG là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 695,12 tỷ đồng. Trong tháng 9, Việt Nam cũng là nước bị các quỹ ETF rút ròng mạnh nhất trong 5 thị trường tại Đông Nam Á được theo dõi.
- ❑ GDP Q3.2022 tăng trưởng 13,67% YoY do Q3.2021 chịu ảnh hưởng mạnh của dịch bệnh Covid 19. Tính chung 9 tháng năm 2022, GDP tăng 8,83% YoY, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Tuy nhiên CPI tháng 9 tăng 0,4% MoM và 3,94% YoY do giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng. Trong tháng NHNN đã nới thêm room tín dụng và lãi suất huy động và cho vay đều tăng sau quyết định nâng lãi suất điều hành. Mặc dù đã can thiệp mạnh qua đó giúp cho đồng VND chỉ giảm giá 1,73% trong tháng 9, nhưng áp lực đối với tỷ giá là vẫn khá cao do FED công bố sẽ tiếp tục tăng lãi suất cho tới năm 2024.
- ❑ Sau khi VN-Index đánh mất hỗ trợ quanh 1.120 điểm và xác nhận breakdown khỏi kênh giá sideway down trung hạn, trong tháng 10/2022 nhiều khả năng VN-INDEX sẽ tạo nền giá mới quanh vùng hỗ trợ 950 điểm - 1.000 điểm và có nhịp phục hồi kiểm tra lại kênh giá, cạnh dưới của xu hướng suy giảm trung hạn, tương ứng quanh vùng 1.100 điểm - 1.120 điểm.



# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- ❑ **VN-INDEX giảm mạnh kỷ lục trong tháng 09/2022.** Sau khi tạo vùng đỉnh ngắn hạn 1.295 điểm trong tháng 8. VN-INDEX giảm -11,59% trong tháng 09/2022, mức giảm mạnh kỷ lục tính theo tháng kể từ 2010 nếu ngoại trừ thời điểm tháng 3/2020 do Covid. Kết thúc Quý III/2022, VN-INDEX giảm giảm -5,47% so với Quý II/2022.
- ❑ Thị trường chịu ảnh hưởng tiêu cực từ nhiều thông tin như: FED lần thứ 03 liên tiếp nâng mạnh lãi suất thêm 0,75%; ECB tăng lãi suất thêm 0,75%; Ngân hàng Nhà Nước tăng 1% các lãi suất điều hành; Áp lực rút vốn ròng của các nhà đầu tư nước ngoài. Điểm tích cực nổi bật trong tháng là GDP của Việt Nam tăng 8,83% trong 09 tháng đầu năm 2022, cao nhất giai đoạn 2011-2022, cũng không thể giúp thị trường có tâm lý tích cực hơn.





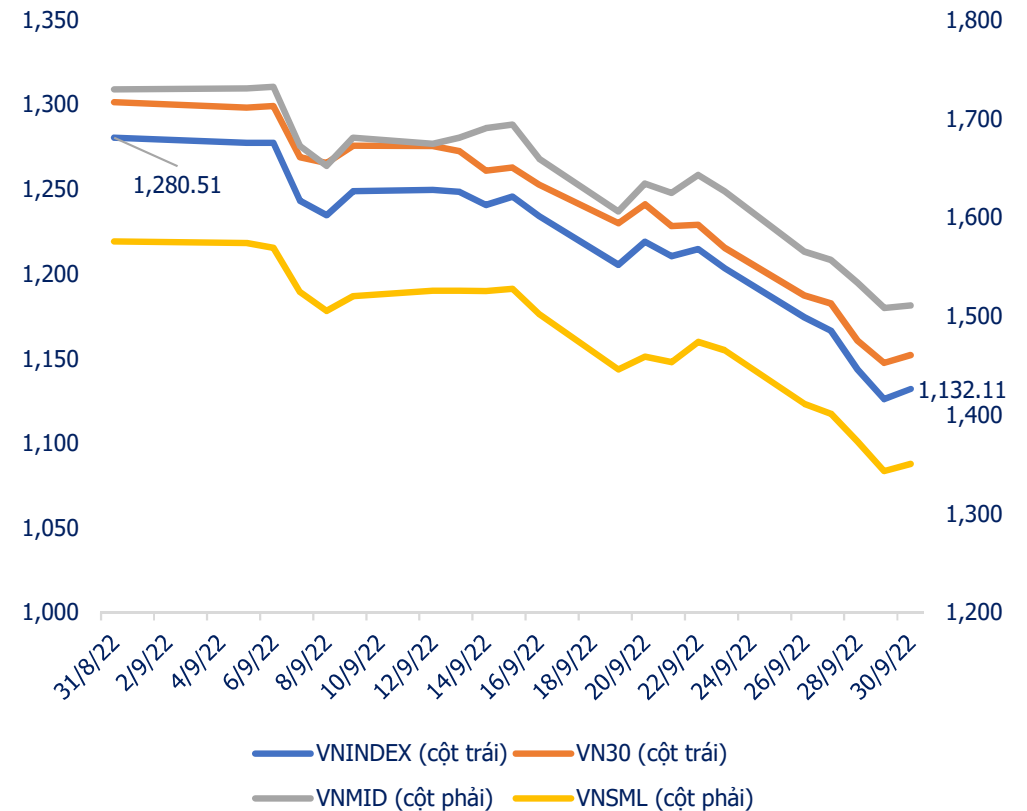
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- Chỉ số đại diện VNINDEX giảm mạnh -11,59% trong tháng 9 so với tháng 08/2022. Trong đó VN30 giảm -11,48%, VNMID giảm -12,65% và nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML giảm -14,29% trong tháng 9/2022.
- Kết thúc Quý III/2022 chỉ số VN-INDEX giảm -5,47% so với Quý II/2022 với ảnh hưởng tiêu cực đến từ VN30 khi giảm mạnh hơn với mức giảm -7,76%. Nhóm cổ phiếu midcap với chỉ số VNMID giảm -3,77% và VNSML giảm -5,08% trong quý III/2022 so với quý II/2022.

### Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong năm 2022



### Diễn biến TTCK Việt Nam tháng 9/2022



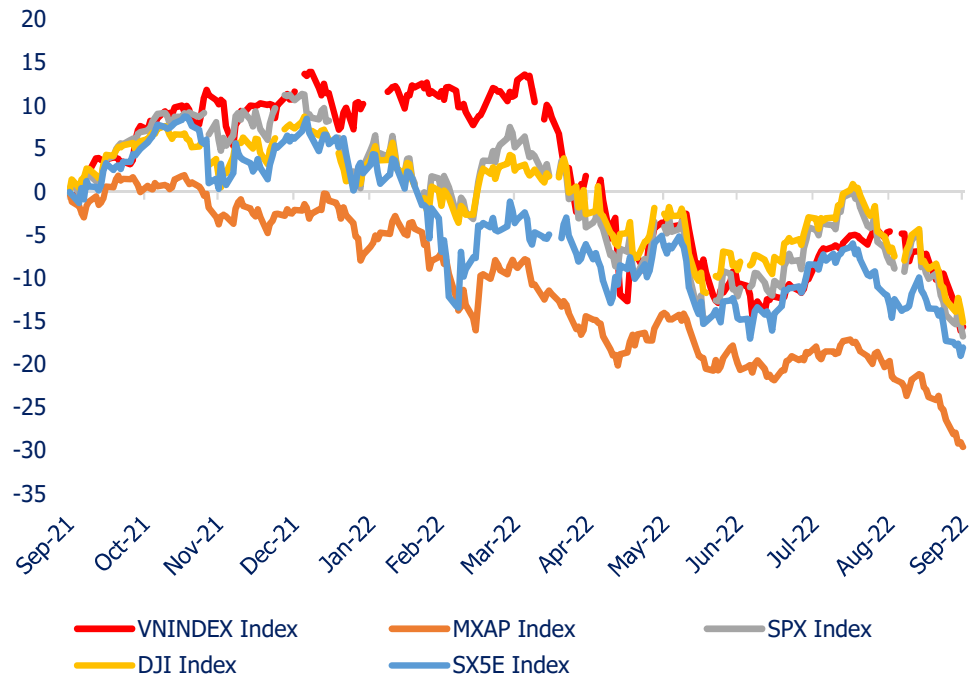
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



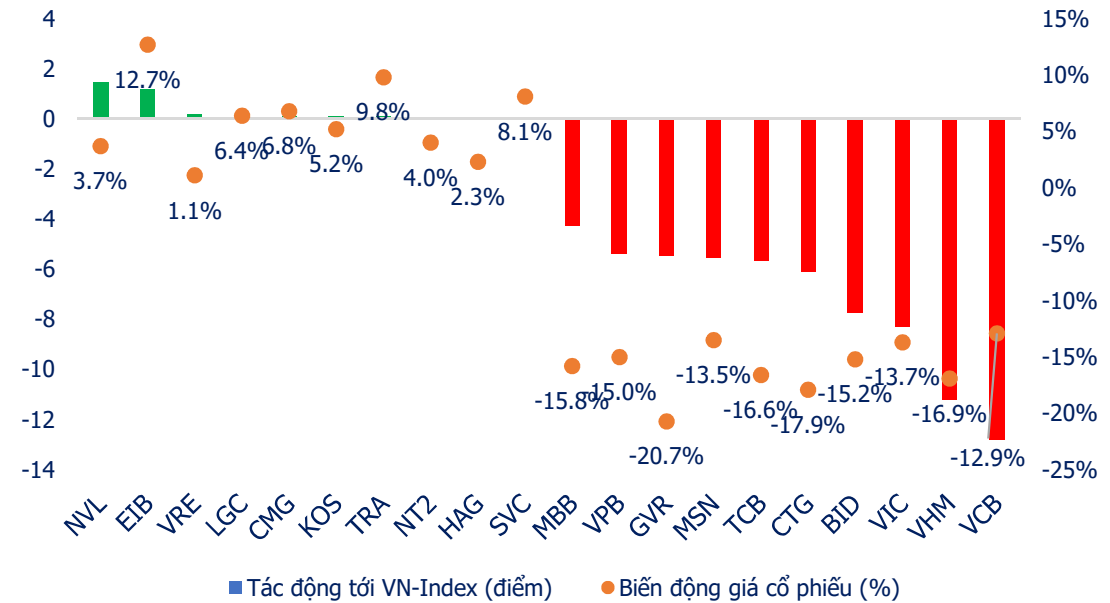
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- ❑ **Chứng khoán Việt Nam giảm mạnh nhất thế giới trong tháng 09:** Trái ngược hoàn toàn với tháng 8 khi VN-INDEX thuộc top tăng mạnh, thì tháng 09/2022 lại giảm mạnh nhất thế giới. Vốn hóa toàn thị trường cuối tháng 09/2022 khoảng 250 tỉ USD, tương đương với 74% GDP 2021 và 67%-68% GDP năm 2022 với kỳ vọng tăng trưởng 7,5%, thấp hơn khá nhiều so với mục tiêu 85% GDP trong năm 2025 của Chính Phủ.
- ❑ Ảnh hưởng tiêu cực đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 khi hầu hết các mã đều có mức giảm khá mạnh trên -15% trong tháng 9 như nhóm cổ phiếu ngân hàng (MBB, VPB, TCB, CTG, BID), GVR, VHM...trong khi đó phía tăng điểm có tác động lớn hiếm hoi có NVL, VRE, EIB.

### Tăng trưởng % chỉ số trong khu vực



### Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong tháng 9/2022



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

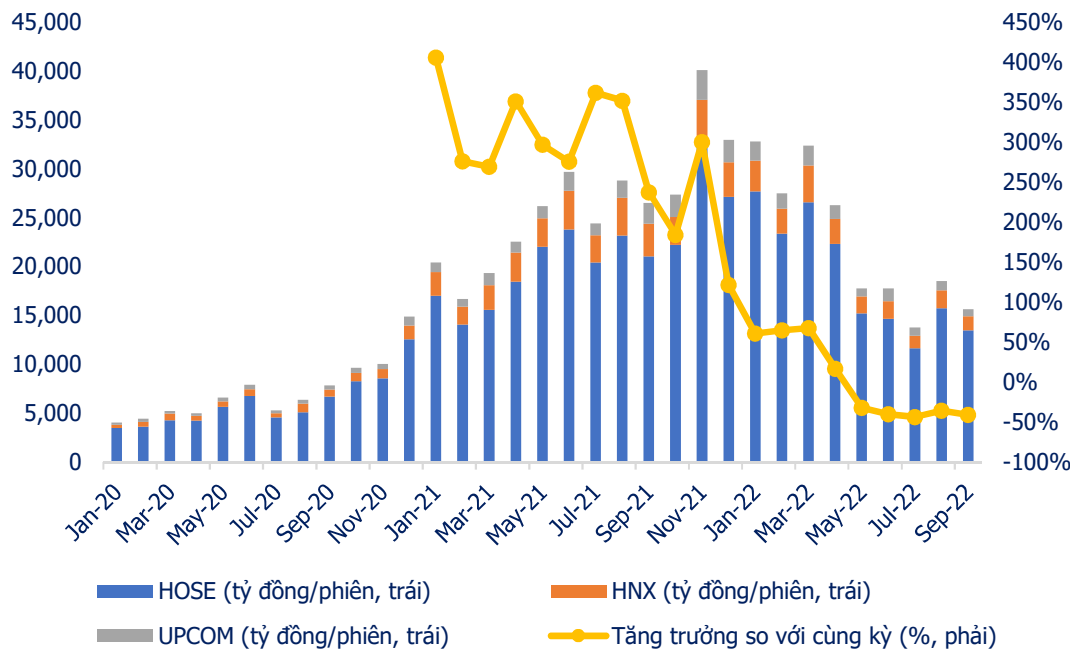




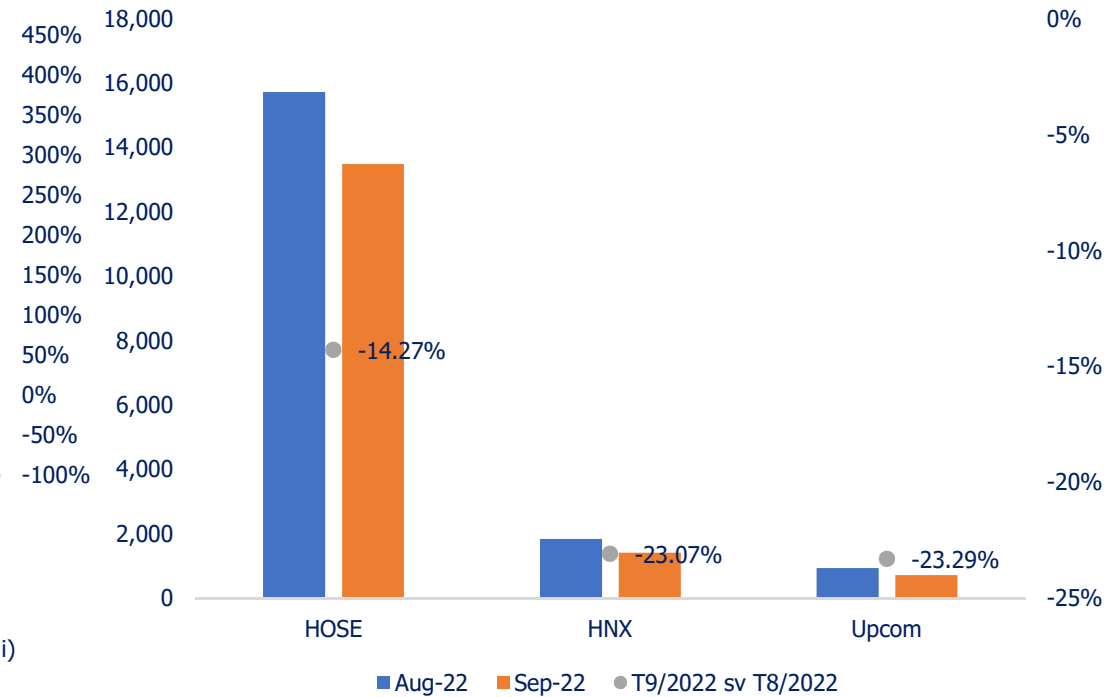
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- ❑ **Thanh khoản thị trường giảm trong tháng 09.** Giá trị giao dịch trung bình cả 3 sàn tháng 9 đạt 15.631,87 tỷ đồng/phiên, giảm 15,7% so với tháng 08/2022. Thanh khoản và khối lượng giao dịch trong tháng 09/2022 giảm, trái ngược với những kỳ vọng thanh khoản thị trường sẽ cải thiện khi việc rút ngắn chu kỳ thanh toán T+2 được áp dụng qua đó cải thiện vòng quay của thị trường.
- ❑ Tổng kết Quý 3/2022 khối lượng giao dịch tại HOSE giảm -4,98% (34,3 tỷ cổ phiếu) so với Quý II/2022, đánh dấu quý suy giảm thứ 4 liên tiếp dù vẫn cao hơn mức trung bình quý từ 2020 (23-25 tỉ cổ phiếu) và gấp 2,6 lần so với Q1/2018 (thời điểm thị trường tạo đỉnh ở vùng 1.200 điểm).

### GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



### GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



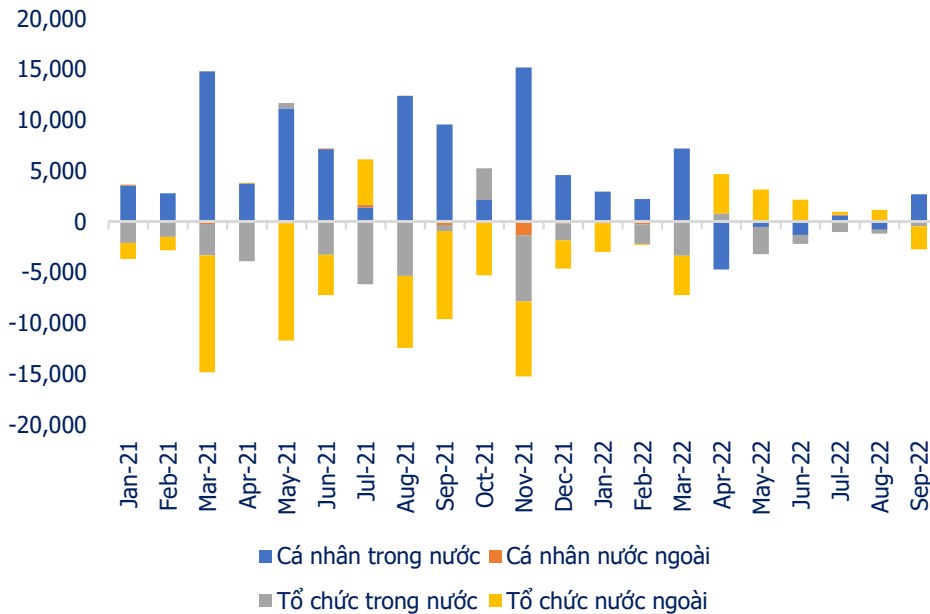
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



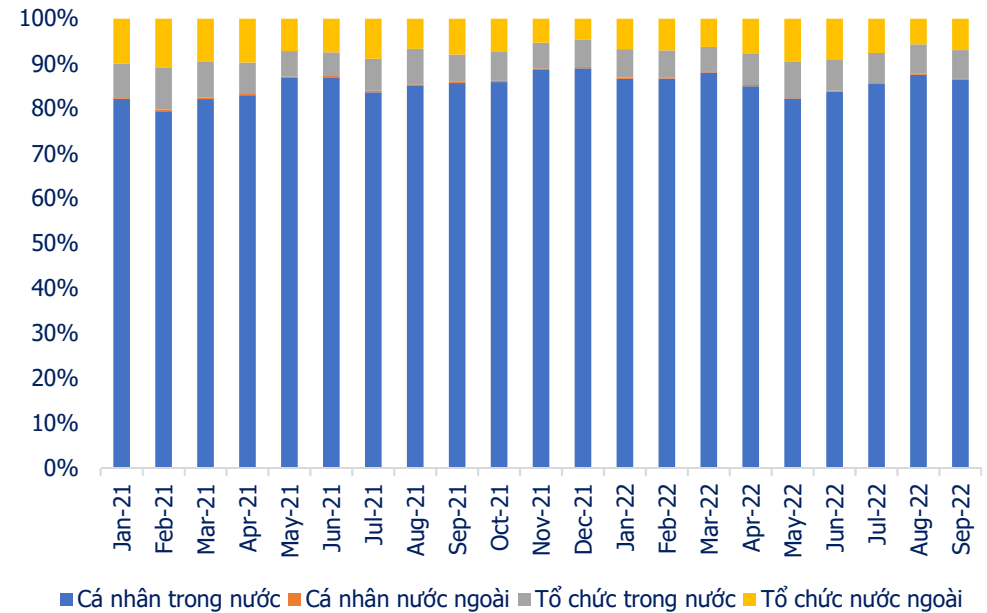
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- ❑ **Nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng trong tháng 9/2022.** Nhà đầu tư cá nhân trong nước quay trở lại mua ròng 2.704,6 tỉ đồng trong tháng 9 sau khi bán ròng trong tháng 8. Ngược lại, tổ chức nước ngoài bán ròng -2.276,9 tỉ đồng sau khi mua ròng trong 05 tháng liên tiếp. Tổ chức trong nước tiếp tục bán ròng tháng thứ 5 liên tiếp kể từ tháng 05/2022 với mức độ bán giảm dần còn -371,3 tỉ đồng.
- ❑ Tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân tiếp tục ở mức 86,38%, cao hơn mức trung bình 85% nhưng thấp hơn tháng 8 (87,52%). Tổ chức trong nước giảm tỷ trọng tháng thứ 05 liên tiếp xuống còn 6,41%, dưới mức trung bình 6,7%, trong khi tổ chức nước ngoài tăng lên 6,98% trong tháng 09/2022, mức trung bình là 7,8%. Việc nhà đầu tư cá nhân chiếm tỷ trọng lớn kết hợp tỷ trọng đòn bẩy cao và vòng xoay T2 áp dụng cũng là một phần nguyên nhân của biến động tiêu cực trong tháng 09.

**Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)**



**Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng**



Nguồn: Fiigroup, SHS Research

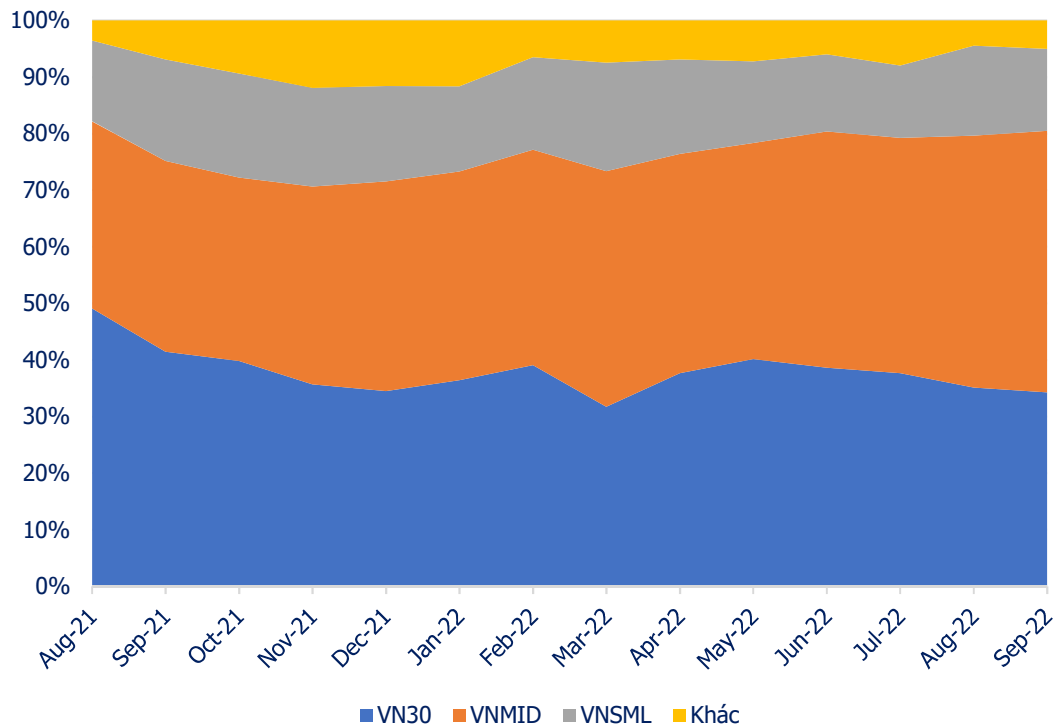




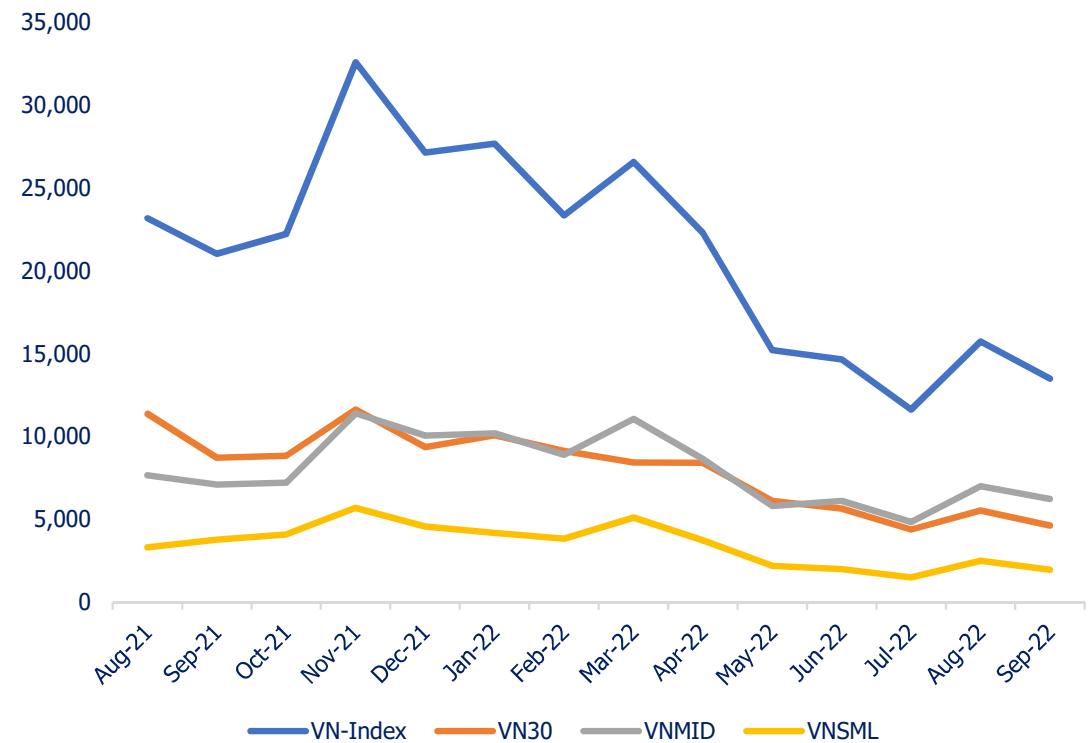
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

□ Nhà đầu tư cá nhân vẫn ưa chuộng giao dịch ở nhóm cổ phiếu midcaps khi tỷ trọng giao dịch VNMID tiếp tục tăng lên mức kỷ lục mới chiếm 46,23% so với thị trường. Nhóm VN30 với tỉ trọng giao dịch của tổ chức nước ngoài, tổ chức trong nước tiếp tục giảm xuống 34,26%, thấp nhất trong hơn 01 năm qua. Nhóm cổ phiếu VNSML và cổ phiếu khác chiếm 19,5% cũng là mức thấp nhất tính từ tháng 09/2021. Tổng vốn hóa của VN30 cũng có xu hướng giảm dần về mức 50% so với toàn bộ thị trường.

### Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



### Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)



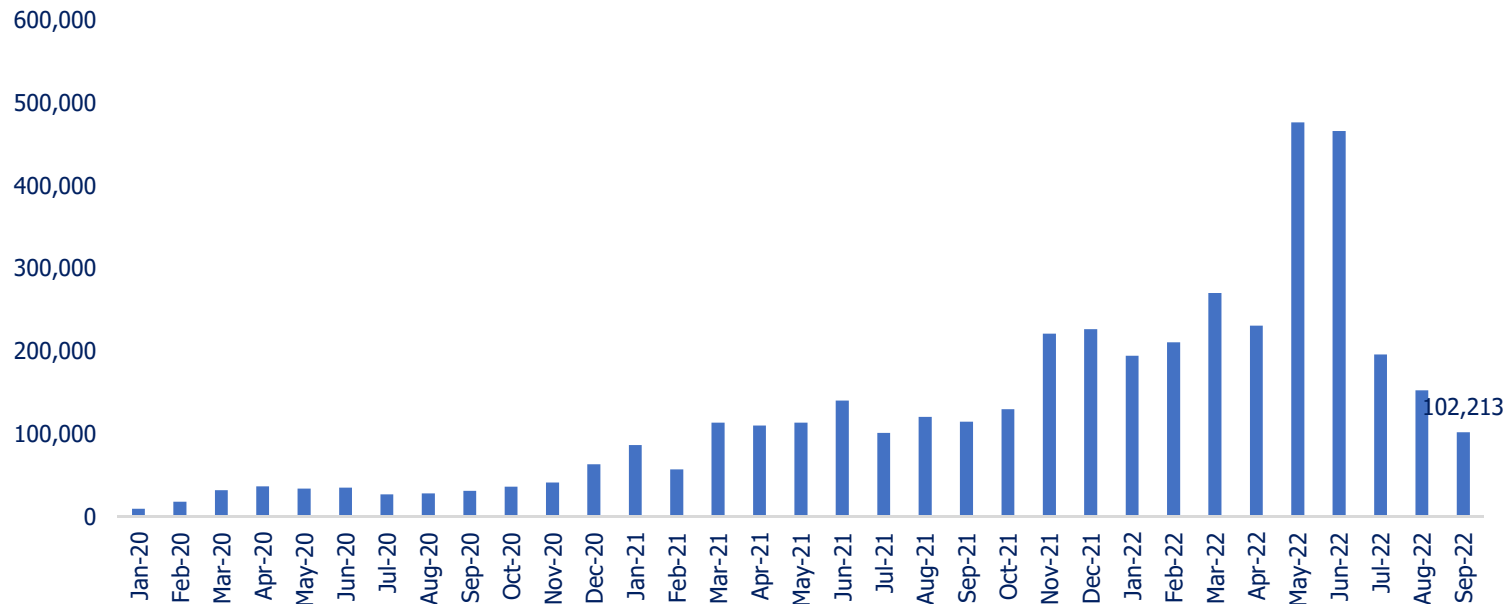
Nguồn: Fiingroup, VSD, SHS Research



# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- ❑ Số lượng tài khoản nhà đầu tư cả cá nhân và tổ chức (trong nước và nước ngoài) mở mới trong tháng 9 tiếp tục suy giảm so với tháng trước đó với chỉ 102.213 tài khoản, chỉ bằng 21,44% so với kỷ lục về số tài khoản mở mới trước đó trong tháng 5 là 476.711 tài khoản. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm, đã có tổng cộng 2.302.369 tài khoản mở mới gia nhập thị trường chứng khoán Việt Nam. Cao hơn 49,6% so với tổng tài khoản mở mới trong năm 2021 (1.538.802 tài khoản) và gấp 5,8 lần so với tổng số tài khoản mở mới trong cả năm 2020 (396.515 tài khoản).
- ❑ Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước tới hết tháng 9 đạt 6,57 triệu tài khoản, tương đương hơn 6,6% dân số. Theo chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến hết 2030, tầm nhìn đến năm 2045, số lượng nhà đầu tư đạt 5% dân số năm 2025 và 8% dân số vào năm 2030. Rõ ràng là chúng ta đang vượt kế hoạch đề ra.

**Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới theo tháng  
(cá nhân và tổ chức)**



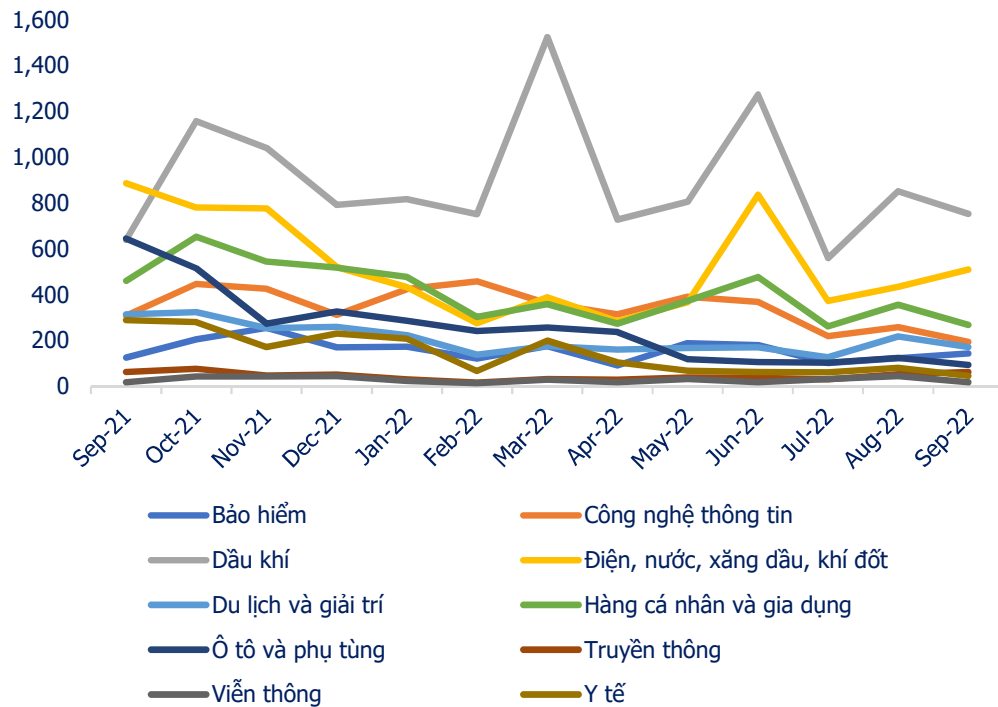
Nguồn: Fiigroup, VSD, SHS Research



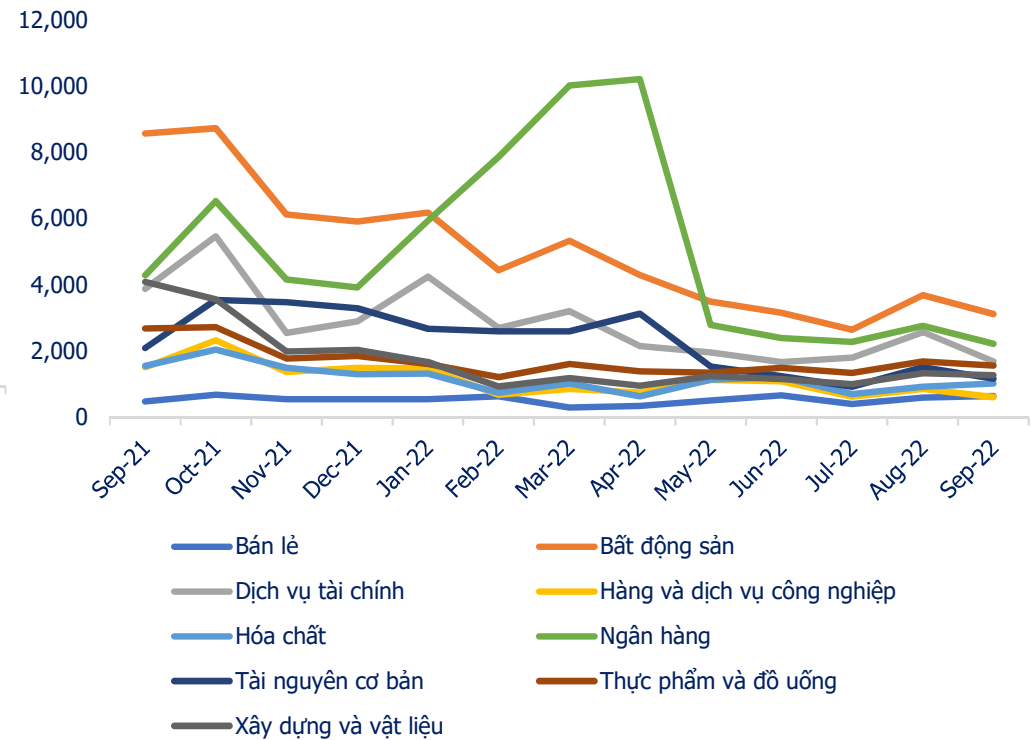
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- Với thanh khoản thị trường suy giảm so với tháng 08/2022 và trong bối cảnh VN-INDEX giảm mạnh, giao dịch tại hầu hết các nhóm ngành suy giảm. Một số nhóm ngành có thanh khoản tăng như Bảo hiểm, điện nước khí đốt, hóa chất cho thấy dòng tiền có sự dịch chuyển sang các nhóm mang tính chất phòng thủ.

**GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)**



**GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)**



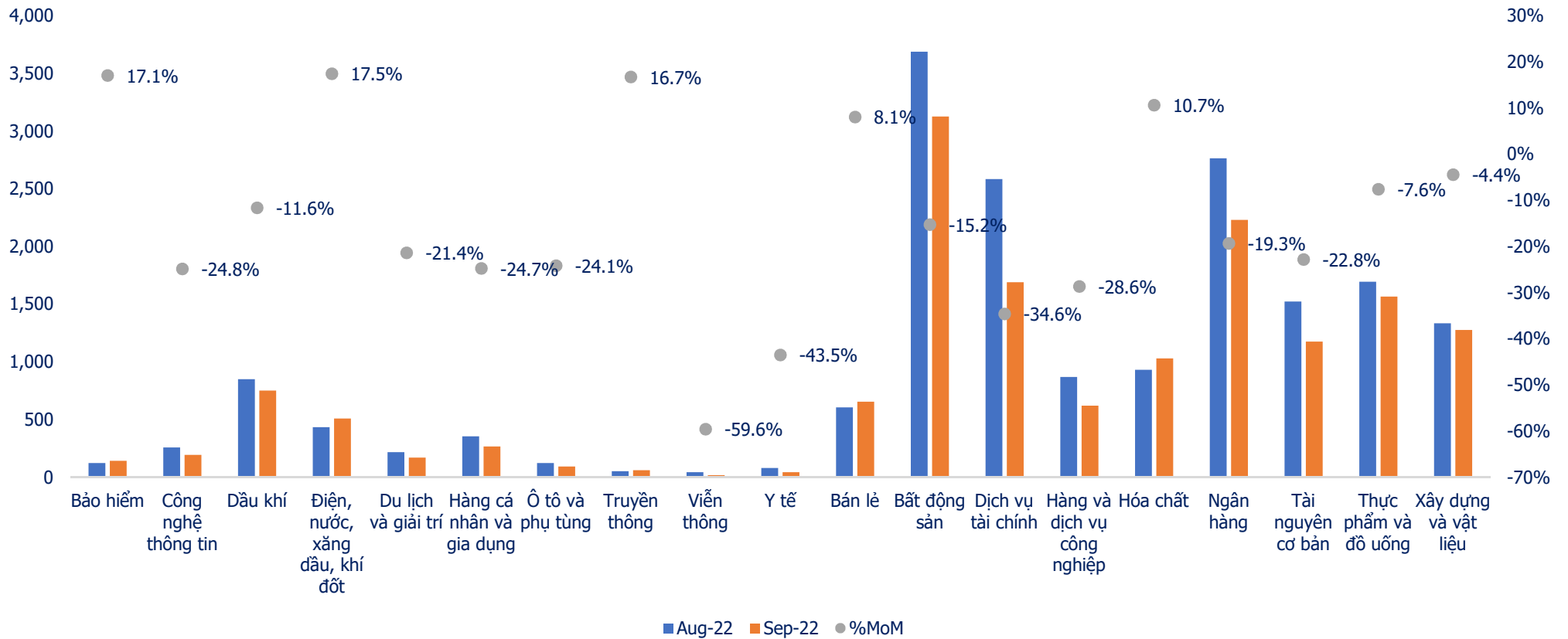
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- Các nhóm ngành chiếm tỉ trọng lớn trong tháng 9 vẫn là bất động sản, ngân hàng và dịch vụ tài chính khi chịu áp lực bán mạnh và đều là những nhóm giảm giá trên 10%, lần lượt là -10,7%, -11,4%, -12,0%. Trong tháng 09/2022 ngành dầu khí giảm mạnh nhất với mức giảm -15,6%.

Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành

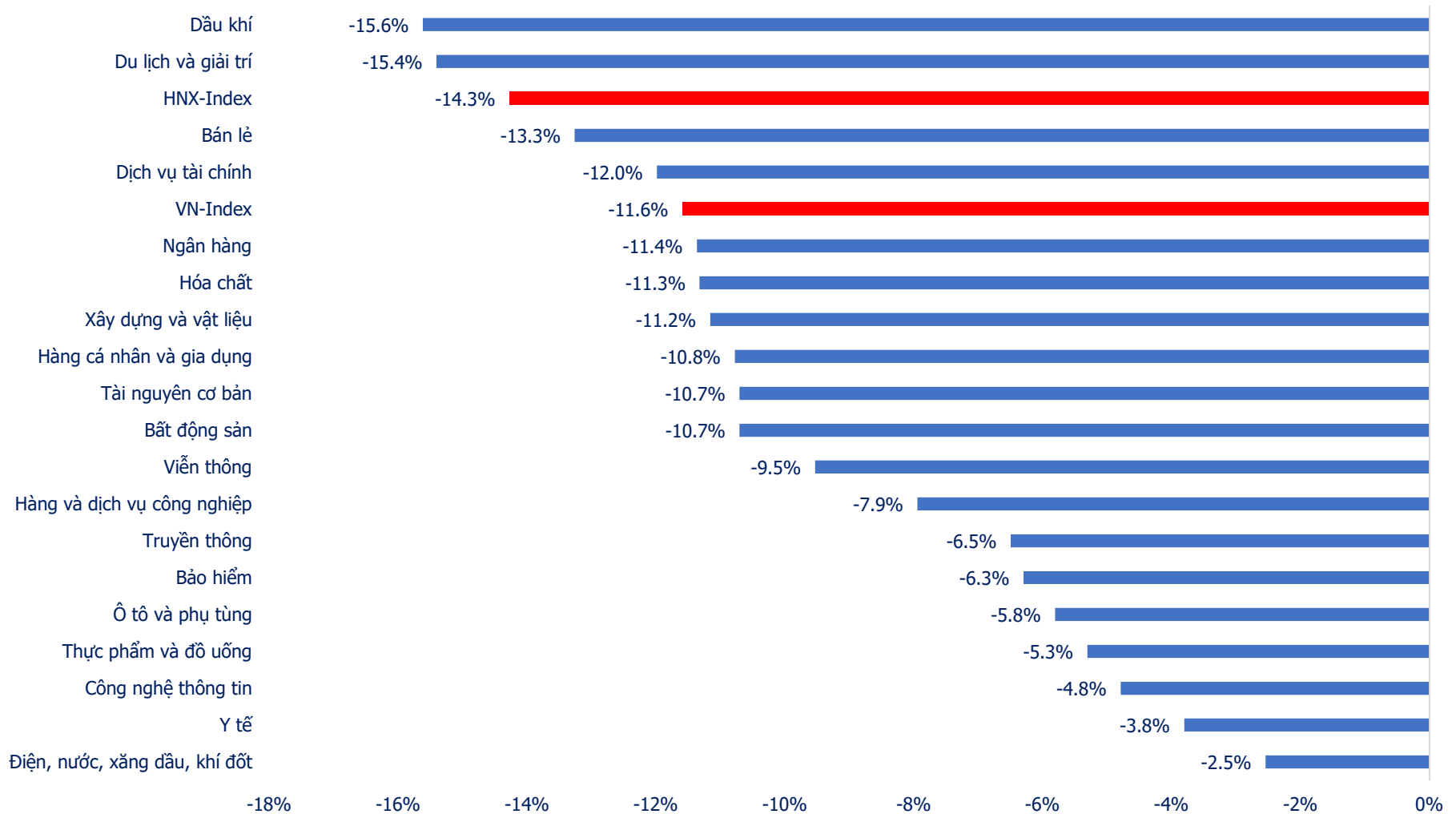


Nguồn: Fiingroup, SHS Research



# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 9/2022



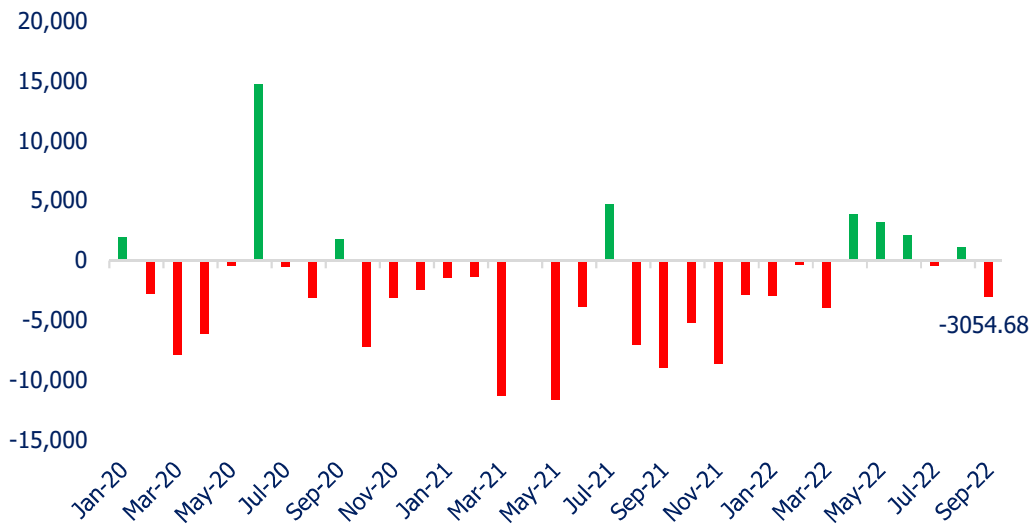
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



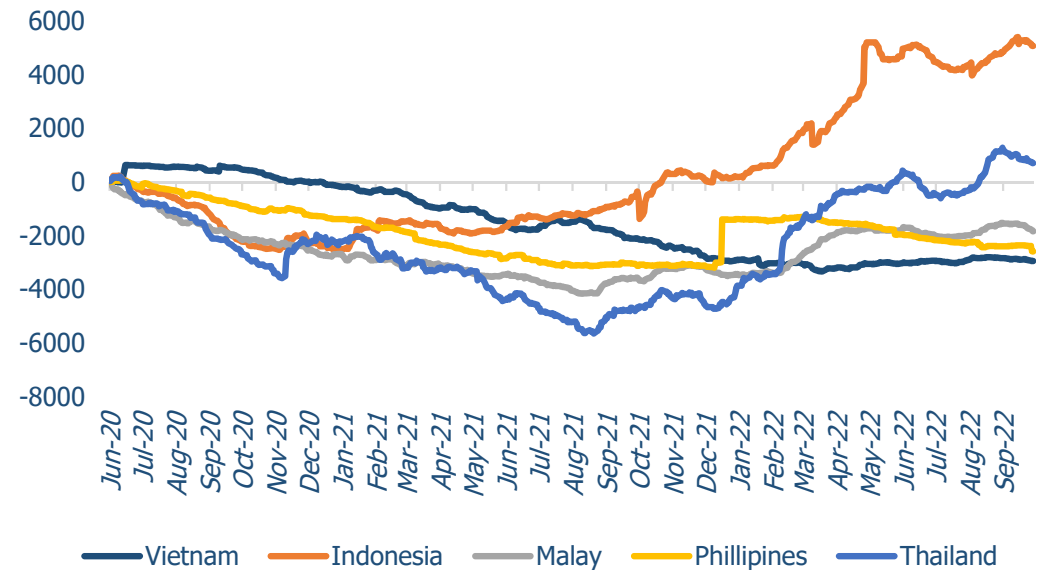
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- ❑ **Khối ngoại bán ròng trong tháng 9** với giá trị ròng tổng cộng là 3.506,26 tỷ đồng trên cả 3 sàn. Tại HOSE, khối này bán ròng 3.054,68 tỷ đồng. Việc khối ngoại quay trở lại bán ròng khá mạnh trong tháng 9 vừa qua là một trong những nguyên nhân khiến cho thị trường giảm mạnh và cũng cho thấy quan điểm của khối ngoại về thị trường Việt Nam đang có những chuyển biến tiêu cực trong bối cảnh vĩ mô hiện tại.
- ❑ KDH là mã chứng khoán bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất trong tháng 9 với 593,52 tỷ đồng. Trong khi đó, HPG là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 695,12 tỷ đồng.

**Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2020 đến nay (tỷ đồng)**



**Lũy kế giao dịch khối ngoại (2020-2022)**



Đơn vị: Triệu USD

Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

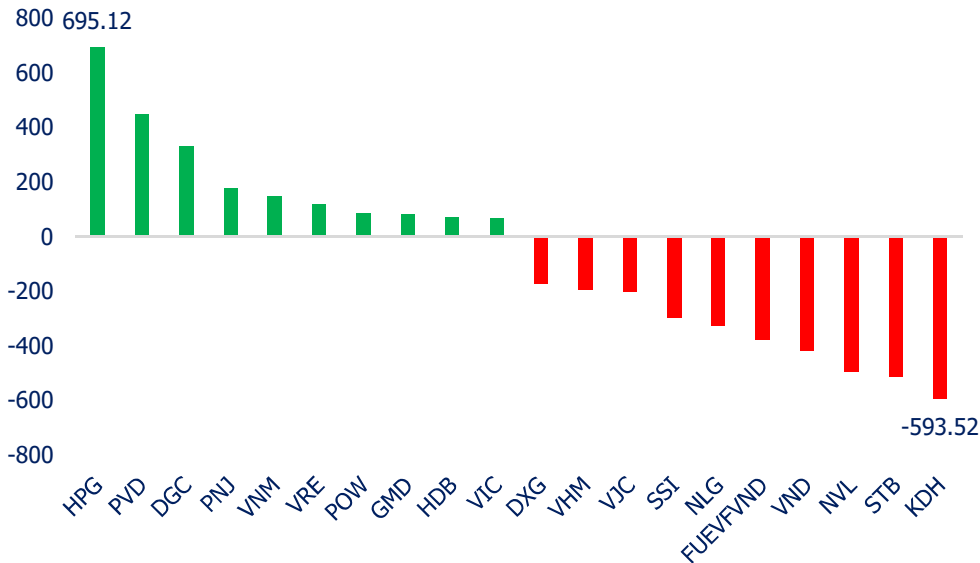




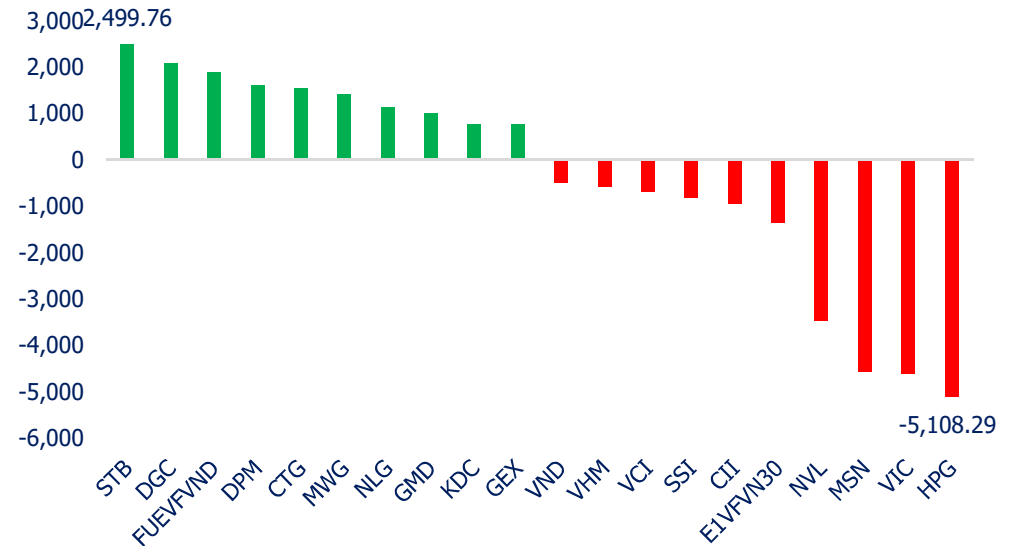
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ 430,39 tỷ đồng trên HOSE. Cụ thể, khối ngoại bán ròng 6.560 tỷ đồng trong Q1, mua ròng trong Q2 với giá trị là 10.632 tỷ đồng, bán ròng 3.054,68 tỷ đồng trong Q3.
- Cổ phiếu HPG và VIC bị bán ròng mạnh nhất trong 9 tháng đầu năm với lần lượt 5.108,29 tỷ đồng và 4.607,73 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, STB và DGC là hai mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt đạt 2.499,76 tỷ đồng và 2.070,56 tỷ đồng.

**Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 9/2022 (tỷ đồng)**



**Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 9 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)**

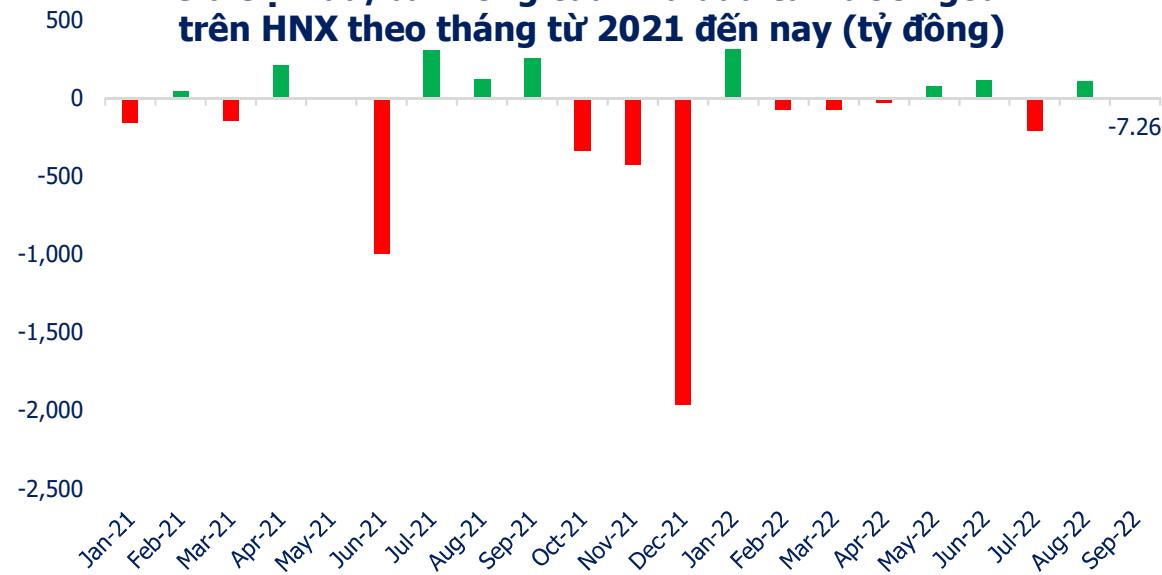




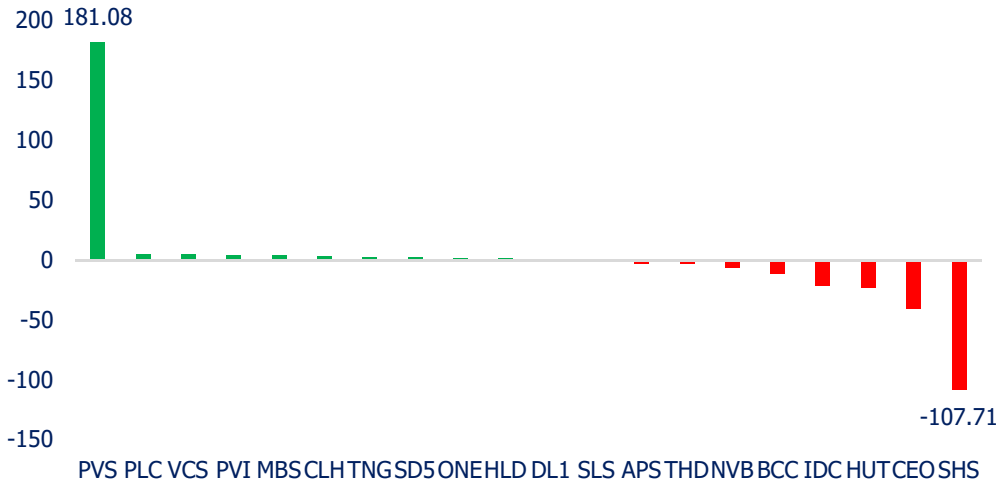
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- Khối ngoại bán ròng nhẹ 7,26 tỷ đồng tại HNX trong tháng 9. Lũy kế từ đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ trên sàn HNX với giá trị 27,48 tỷ đồng.
- PVS là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong tháng 9 với 181,08 tỷ đồng trong khi ở chiều ngược lại, SHS là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với 107,71 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng, PVS và IDC là mã được mua ròng mạnh nhất trong khi SHS và TNG là hai mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất.

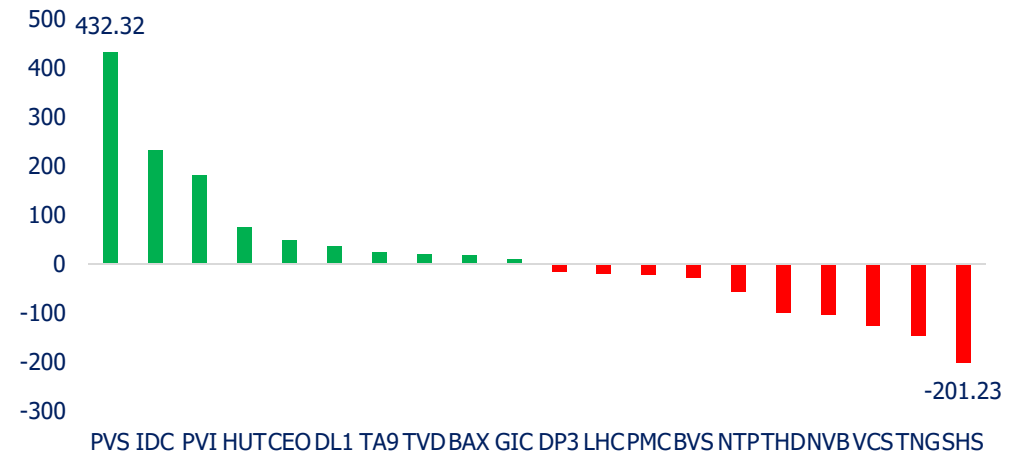
### Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



### Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 9/2022 (tỷ đồng)



### Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong 9 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)



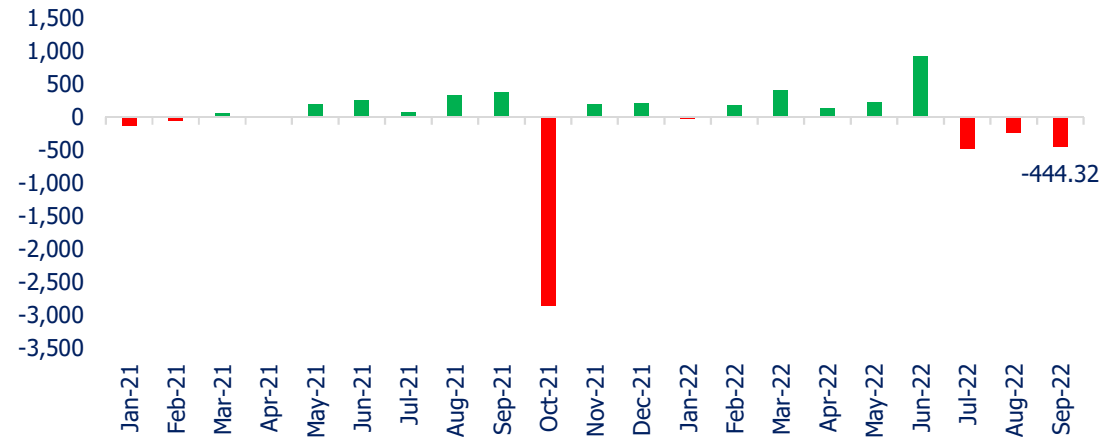
Nguồn: Bloomberg, Fiigroup, SHS Research



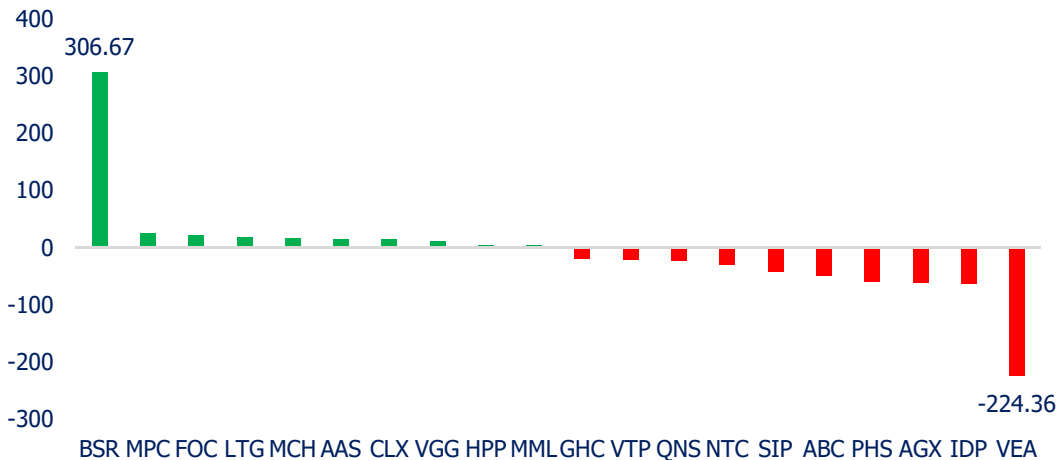
# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- Khối ngoại bán ròng 444,32 tỷ đồng trên UPCOM trong tháng 9. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, khối này mua ròng trên UPCOM với giá trị 676,25 tỷ đồng.
- BSR là mã được mua ròng mạnh nhất tháng 9 trong khi VEA là mã bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất tháng 9. Tính từ đầu năm, QNS và BSR là hai mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 407,76 tỷ đồng và 402,1 tỷ đồng. SGB và VEA là hai mã bị bán ròng nhiều nhất trong 9 tháng với giá trị ròng lần lượt 309,06 tỷ đồng và 203,87 tỷ đồng.

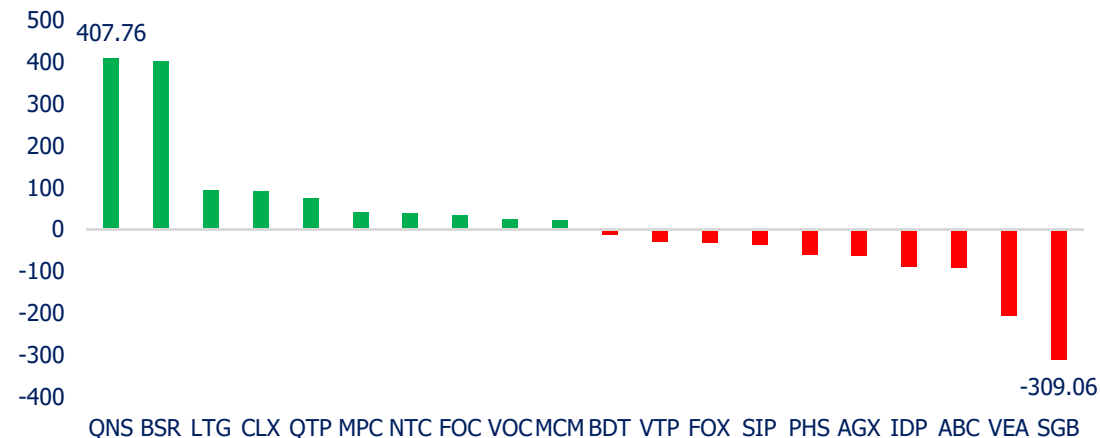
### Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên UPCOM theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



### Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong tháng 9/2022 (tỷ đồng)



### Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong 9 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)



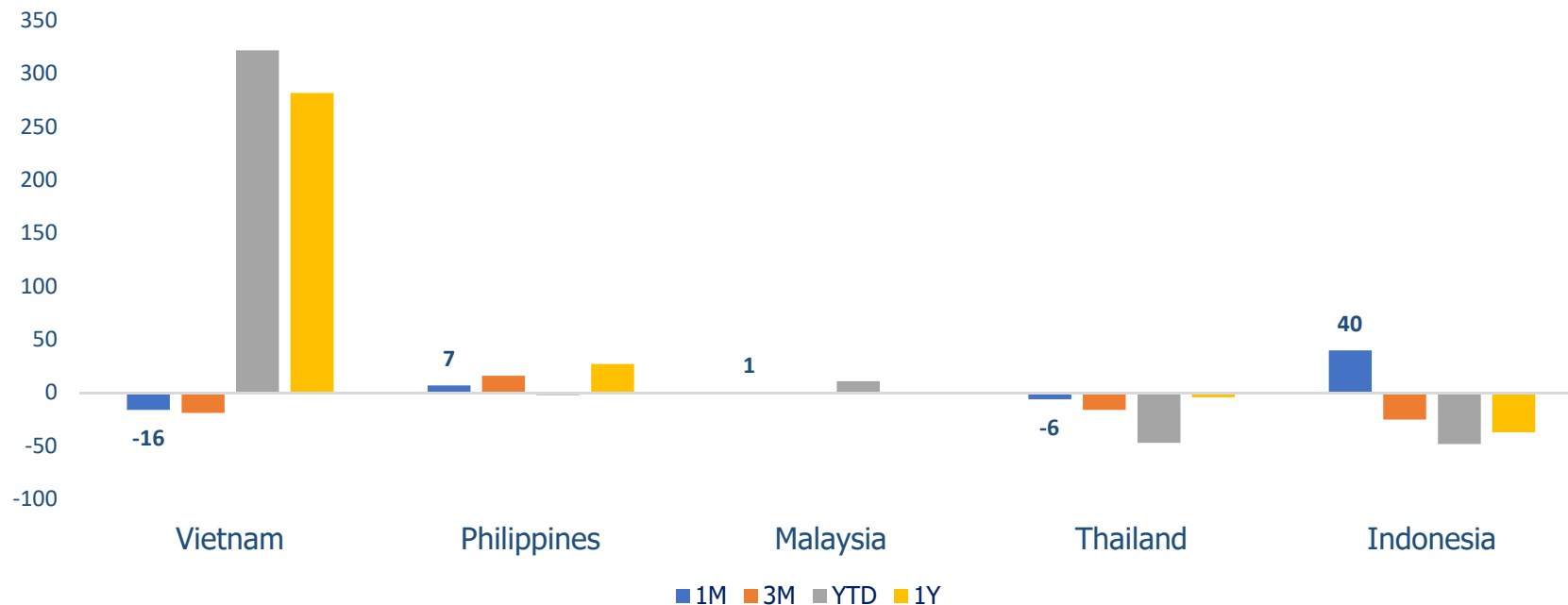
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

- Trong tháng 9, tại 5 thị trường chứng khoán Đông Nam Á mà chúng tôi theo dõi, có 2/5 thị trường bị ETF rút ròng là Việt Nam (-16 triệu USD) và Thái Lan (-6 triệu USD), 3 nước hút ròng là Indonesia, Phillipines và Malaysia. Trong bối cảnh tình hình vĩ mô nhiều biến động (Đồng USD tăng giá và các ngân hàng trung ương nâng lãi suất) các quỹ ETF giao dịch khá trầm lắng trong quý III vừa qua, dòng tiền đang có xu hướng thận trọng trước thềm quyết định tăng lãi suất của FED tháng 11 tới đây.
- Tại thị trường Việt Nam, các quỹ ETF ghi nhận mức rút ròng mạnh trong tháng bao gồm VFM VNDiamond (rút ròng 10,8 triệu, giảm so với 2 tháng trước đó nhưng tính chung Q3 rút ròng 71 triệu USD), VFM VN30 (rút ròng 7,1 triệu USD, tính chung Q3 tháng là rút ròng 21,1 triệu USD). Quỹ Fubon duy trì hút ròng tháng thứ 9 liên tiếp với 4,8 triệu USD mặc dù quy mô giảm dần theo tháng và quỹ Xtrackers FTSE hút ròng 3,4 triệu USD.

## Dòng vốn ETF theo quốc gia (Triệu USD)





# TỔNG QUAN TTCK THÁNG 9

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM (triệu USD)	NAV (tỷ USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (triệu USD)			
					1M	3M	YTD	1Y
<b>DCVFMVN Diamond ETF (VND)</b>	ETF	657	1.2	622,700,000	-10.8	-71.1	171.0	150.3
<b>Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)</b>	ETF	560	0.5	1,248,238,000	4.8	32.9	247.5	196.3
<b>DCVFMVN30 ETF Fund (VND)</b>	ETF	290.5	0.9	343,000,000	-7.1	-21.1	-86.2	-76.0
<b>VanEck Vietnam ETF (USD)</b>	ETF	323.5	14.9	24,550,000	-5.8	-19.4	-50.7	-64.1
<b>Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)</b>	ETF	268.7	33.7	8,931,310	3.4	39.9	16.0	-51.7
<b>SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)</b>	ETF	121.9	0.7	187,800,000	1.5	14.1	20.9	46.7
<b>KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)</b>	ETF	129.5	15.7	8,000,000	0.0	-4.8	-21.6	-30.7
<b>Premia MSCI Vietnam ETF (USD)</b>	ETF	21.1	9.9	2,400,000	-1.0	1.2	0.8	1.9
<b>SSIAM VNX50 ETF (VND)</b>	ETF	10.9	1.0	15,700,000	0.0	0.0	0.0	0.0
<b>Asian Growth CUBS ETF (USD)</b>	ETF	10.2	21.5	520,000	0.0	0.2	0.2	1.6
<b>Global x MSCI Vietnam ETF (USD)</b>	ETF	4.7	19.5	270,000	0.0	-1.4	4.8	4.8
<b>SSIAM VN30 ETF (VND)</b>	ETF	3.3	0.8	5,400,000	0.0	0.0	0.0	0.1
<b>KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)</b>	ETF	4.7	10.6	500,000	0.0	0.0	0.0	-6.8

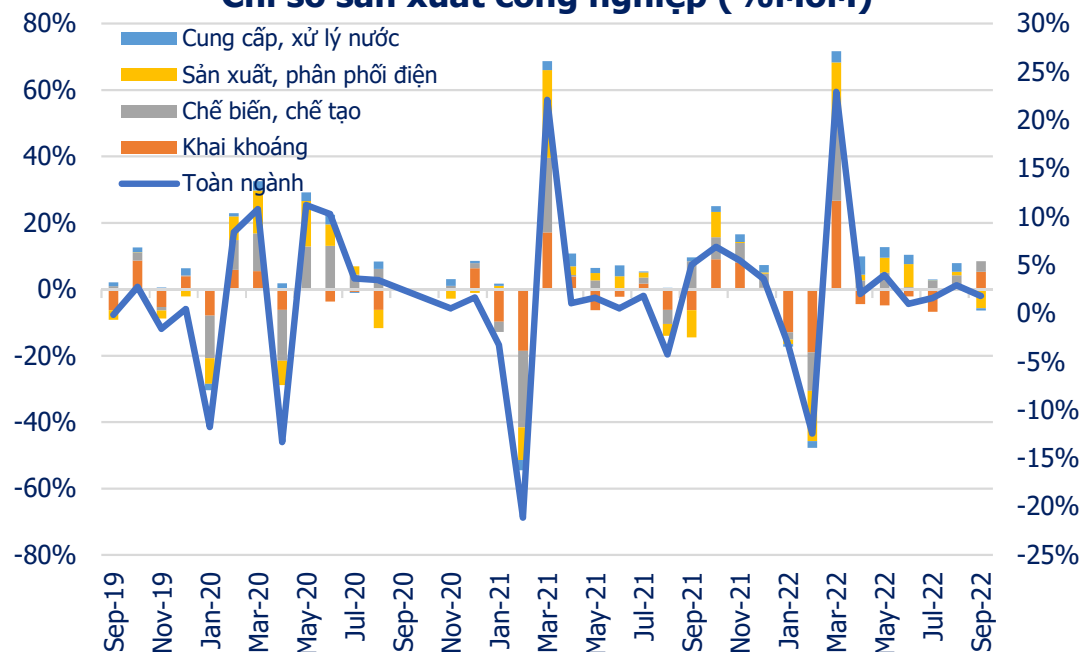
Nguồn: Bloomberg, SHS Research

□ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục tăng trưởng nhờ sự cải thiện trong lĩnh vực sản xuất với số lượng đơn đặt hàng mới tăng, IIP tháng 9 theo đó tăng 1,8% MoM và tăng 13% YoY. Tính chung 9 tháng, IIP tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,69%, đóng góp 2,74 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

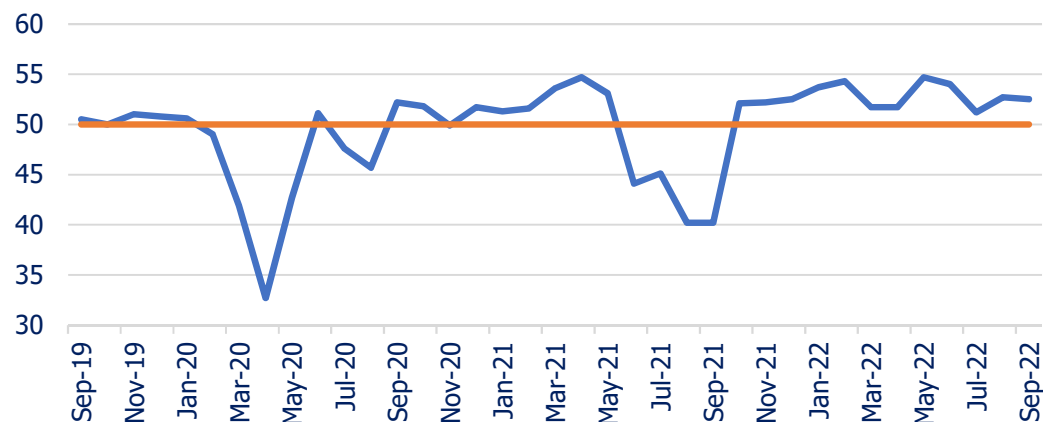
□ PMI tháng 9 đạt 52,5 điểm so với 52,7 điểm của tháng 8 cho thấy khu vực sản xuất của Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng, tuy nhiên có một số dấu hiệu tạm thời cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới đang tăng chậm lại:

- Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng hỗ trợ cho việc tăng sản lượng, việc làm và hoạt động mua hàng. Tồn kho hàng mua tăng lần đầu tiên trong sáu tháng.
- Tồn kho thành phẩm tăng lần đầu tiên kể từ tháng 2 khi doanh số bán hàng của một số công ty đạt dưới mức kỳ vọng. Điều này có thể khiến các nhà sản xuất hạn chế tăng sản lượng trong tháng 10.
- Áp lực chi phí giảm nhẹ khi tốc độ lạm phát đã chậm lại trong tháng 9, thời gian giao hàng của nhà cung cấp cũng ổn định trở lại.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp (%MoM)



### Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp

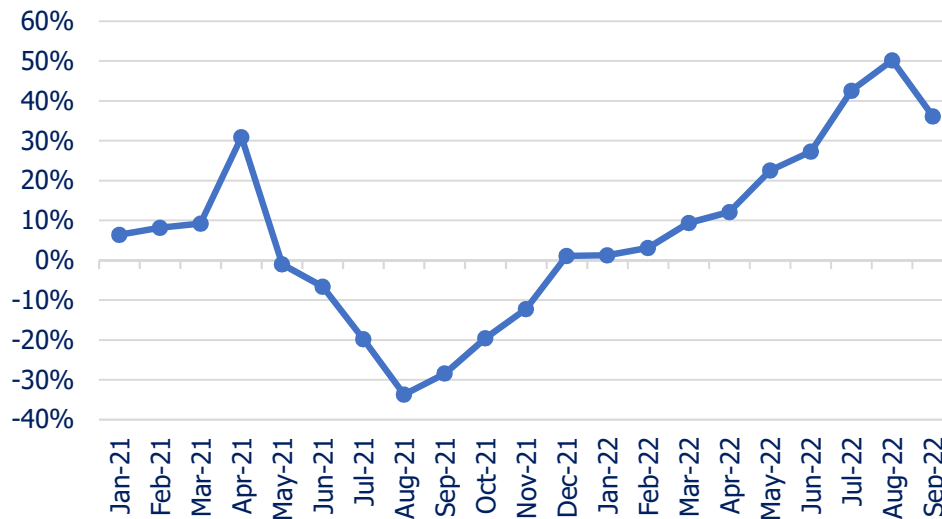




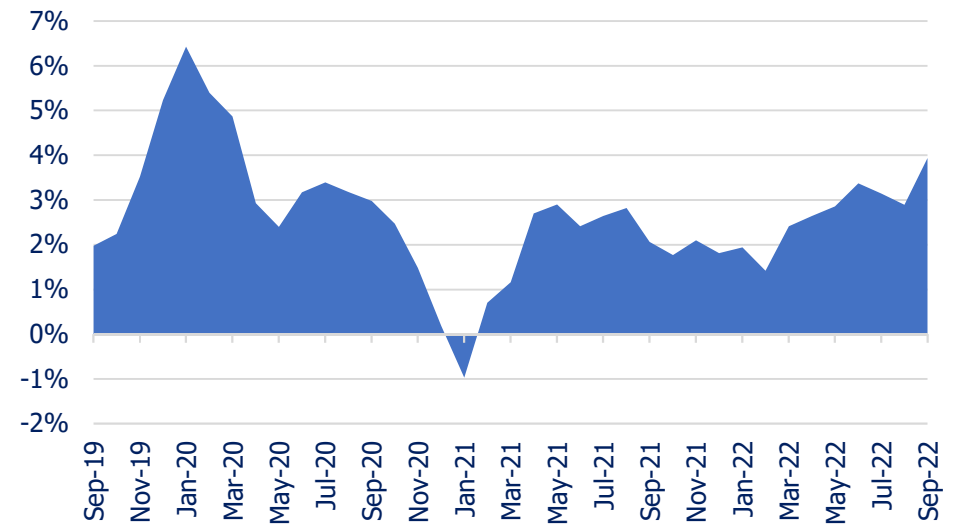
# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 9

- ❑ **Tăng trưởng bán lẻ tháng 9 đạt 36,1% YoY**, đạt quy mô năm 2019 – năm trước khi xảy ra dịch Covid-19. Trong đó, nhóm doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 1,9%, tập trung chủ yếu vào nhóm lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, phương tiện đi lại (mức tăng từ 2,2-2,6%); nhóm dịch vụ lưu trú ăn uống tăng nhẹ (1,3%), nhóm du lịch lữ hành giảm 0,3% do nhu cầu giảm khi hết thời gian nghỉ hè và thời tiết mưa bão tại nhiều nơi. Tính chung 9 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.170,2 nghìn tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái.
- ❑ **Giá nguyên liệu đầu vào đẩy CPI tháng 9 tăng.** Giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu đã tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và một số địa phương tăng học phí năm học mới 2022 – 2023. Theo đó, CPI tháng 9 tăng tương ứng 0,4% MoM và 3,94% YoY. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 9 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước và 2 nhóm giảm giá. Đáng chú ý là nhóm giáo dục tăng tới 5,84% so với tháng trước; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng tăng khá cao (+0,94%) do giá vật liệu neo cao. Ngược lại, nhóm giao thông giảm 2,23% do giá xăng liên tục giảm ở các kỳ điều chỉnh trong tháng.

### Tăng trưởng bán lẻ



### CPI (YoY)

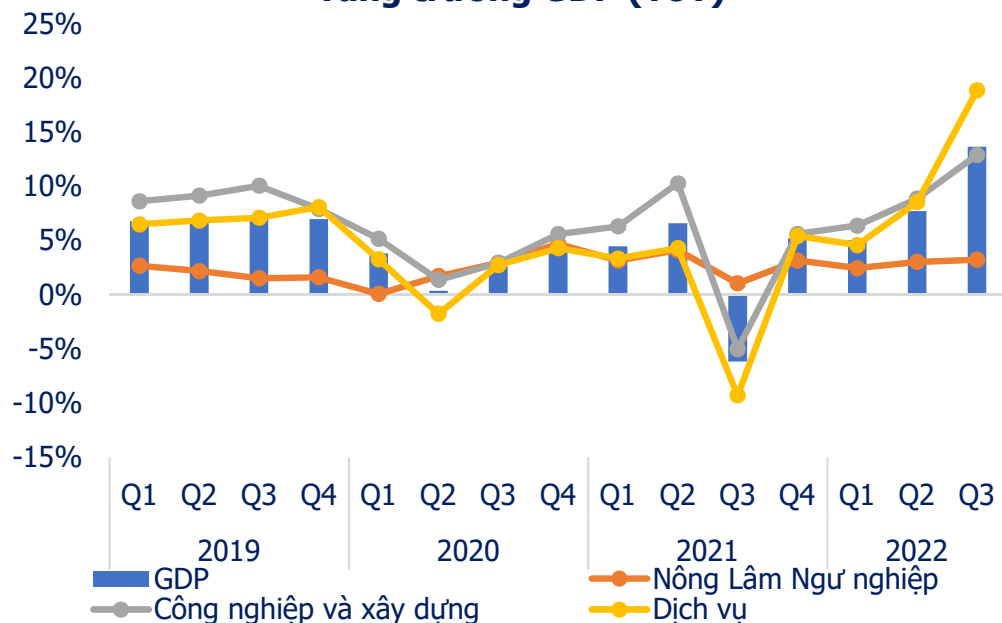


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

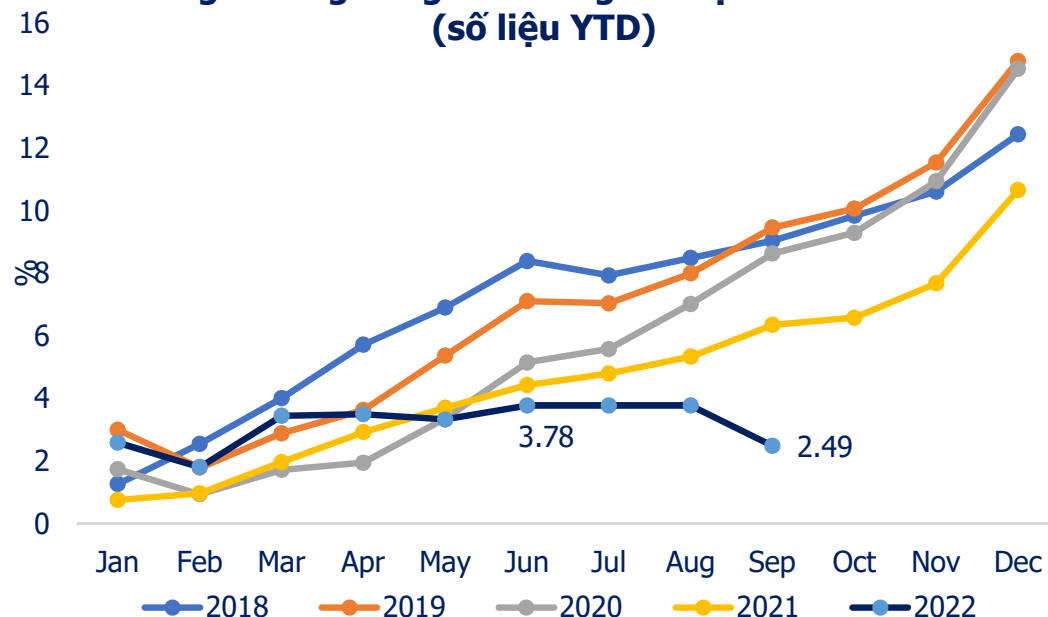


# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 9

### Tăng trưởng GDP (YoY)



### Tăng trưởng cung tiền M2 giai đoạn 2018-2022 (số liệu YTD)



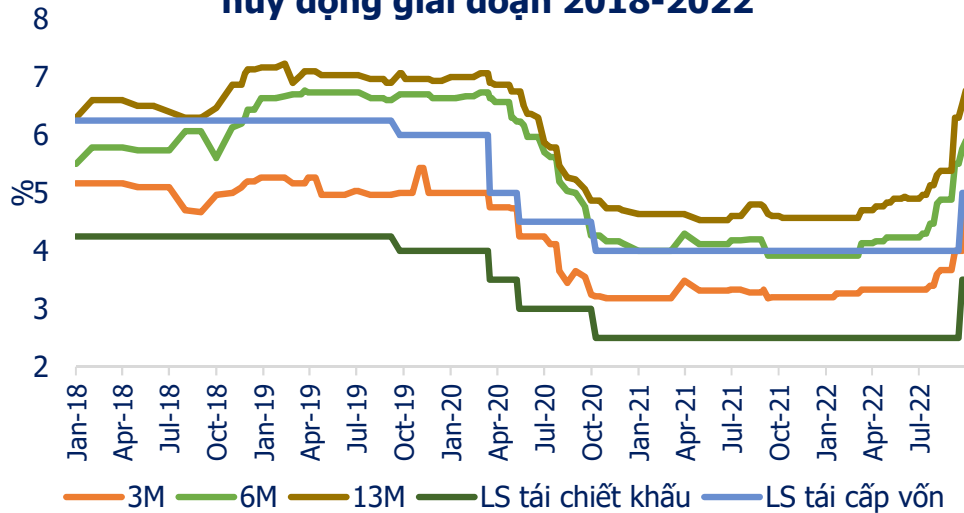
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- ❑ GDP Q3.2022 tăng trưởng 13,67% YoY do kỳ so sánh Q3.2021 chịu ảnh hưởng mạnh của dịch bệnh Covid 19. Tính chung 9 tháng năm 2022, GDP tăng 8,83% YoY, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,44%, khu vực dịch vụ tăng 10,57%.
- ❑ Tăng trưởng GDP Q4.2022 dự báo dưới 3% khi NHNN đang kiểm soát tín dụng để kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá trong bối cảnh đồng USD tiếp tục tăng giá mạnh mẽ với tất cả các đồng tiền trên thế giới. Tăng trưởng GDP cả năm dự báo đạt trên 7%.
- ❑ Động lực phát triển kinh tế trong Q4 được kỳ vọng đến từ đầu tư công. Tại Hội nghị trực tuyến chính phủ với địa phương đầu tháng 10/2022, Thủ tướng Chính phủ khẳng định đẩy mạnh giải ngân đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn nước rút thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ định hướng điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm.

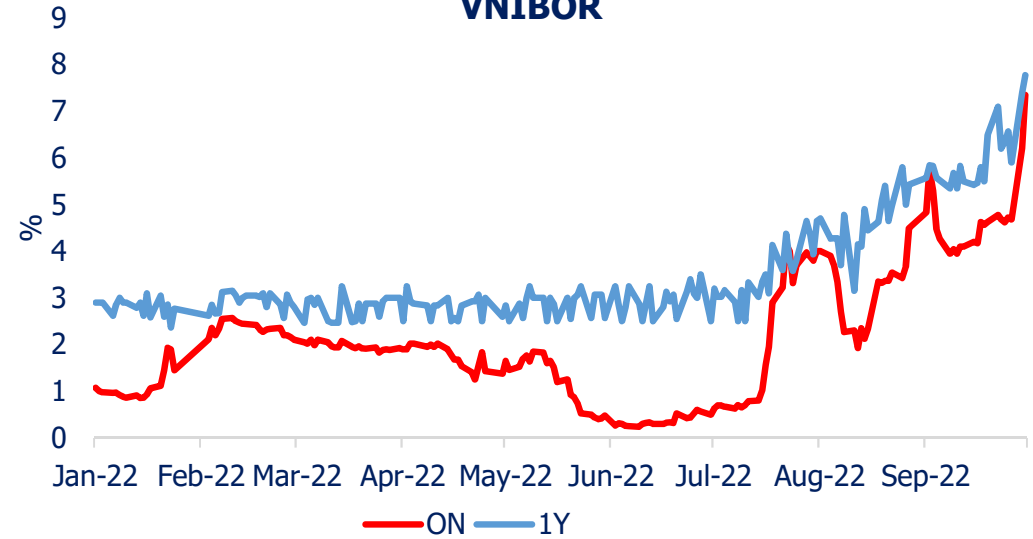


# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 9

### Diễn biến lãi suất điều hành và lãi suất huy động giai đoạn 2018-2022



### VNIBOR



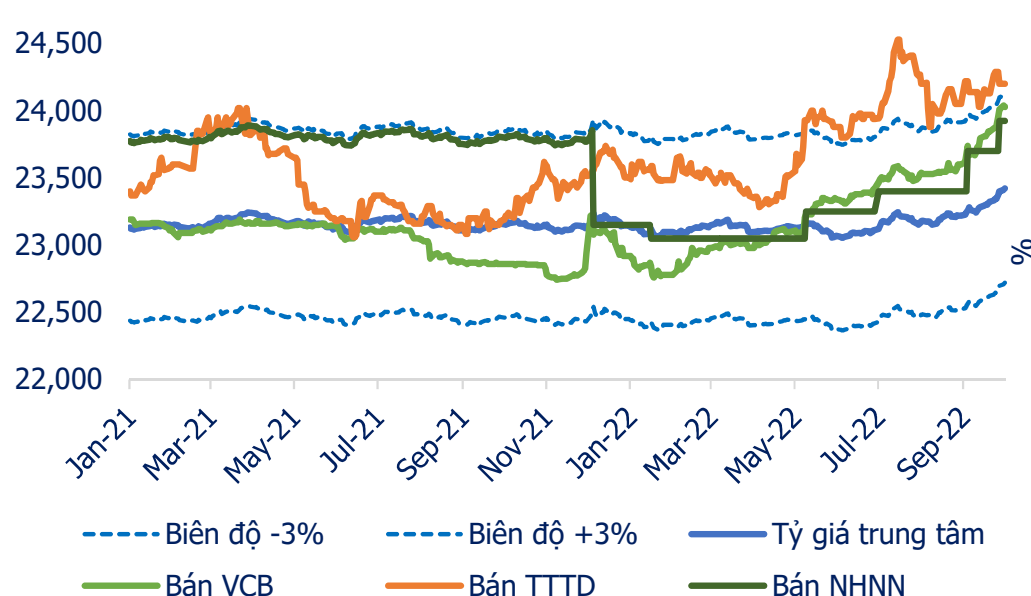
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- Ngày 07/09/2022, NHNN đã cấp room tín dụng lần 2 cho 16 Ngân hàng đạt điều kiện, tổng lượng tín dụng tăng thêm ước tính khoảng 170.000 tỷ đồng. Tăng trưởng tín dụng tính đến 20/09/2022 đạt 10,54%, từ mức 9,91% tại thời điểm cuối tháng 8, tương đương 65.800 tỷ đồng đã được bơm ra nền kinh tế sau đợt cấp room. Ngày 6/10/2022, NHNN cấp thêm hạn mức tín dụng cho VPB, HDB, MBB và VCB - các ngân hàng tham gia tái cơ cấu ngân hàng yếu kém. Trước áp lực tỷ giá và lãi suất ngày càng căng thẳng về cuối năm, khả năng hệ thống Ngân hàng tiếp tục được cấp thêm room tín dụng trong giai đoạn cuối năm được đánh giá thấp.
- Ngày 22/09/2022, NHNN tăng lãi suất điều hành thêm 1%, tăng thêm 1% đối với trần lãi suất tiền gửi bằng đồng VND kỳ hạn dưới 6 tháng, áp dụng từ 23/09/2022. Các Ngân hàng đã nhanh chóng điều chỉnh tăng lãi suất huy động khoảng 1% đối với kỳ hạn dưới 6 tháng, 0,5% đối với các kỳ hạn dài hơn. Lãi suất cho vay toàn hệ thống cũng được điều chỉnh tăng khoảng 0,5%-1%. Tính từ đầu năm, lãi suất huy động toàn hệ thống các kỳ hạn đã tăng khoảng 1,5% - 1,7%.
- Lãi suất OMO và lãi suất vay trên thị trường 2 tăng trong tháng 9 và có dấu hiệu tăng nóng đầu tháng 10 lên trên 7%, khi hệ thống Ngân hàng đẩy mạnh huy động phục vụ tăng tín dụng cuối năm.

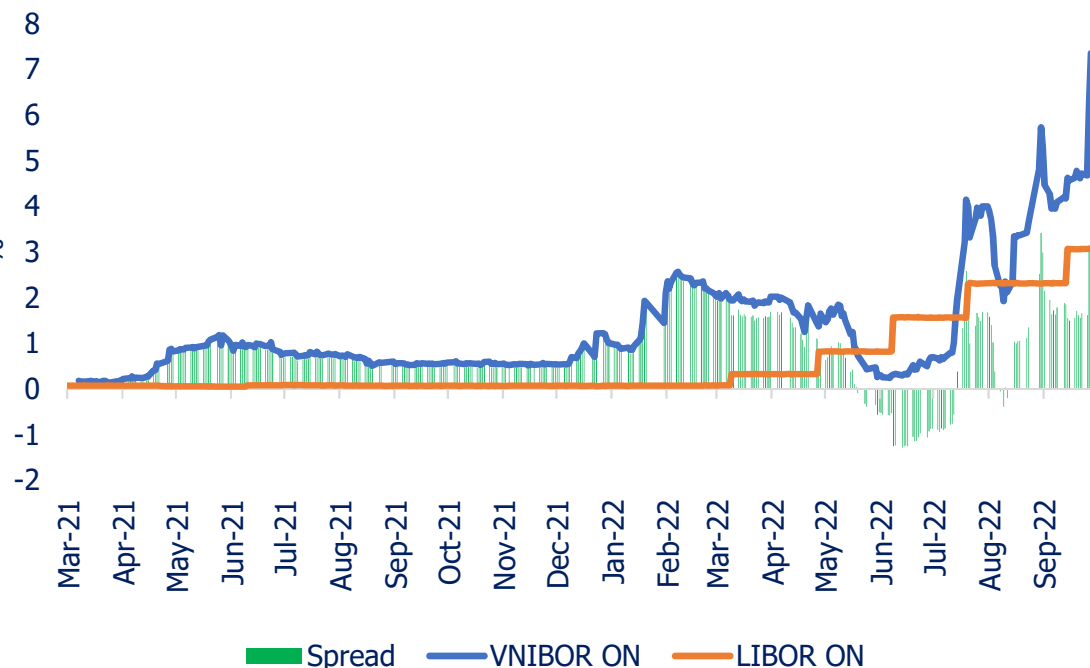


# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 9

## Diễn biến tỷ giá VND/USD



## Chênh lệch lãi suất VND và USD kỳ hạn qua đêm



Nguồn: FiinGroup, Bloomberg, SHS tổng hợp

- ❑ Đồng VND mất giá 1,73% trong tháng 9, ghi nhận 6 tháng giảm giá liên tiếp. NHNN đã 2 lần tăng giá bán USD trong tháng, nâng mức giá bán lên cao so với giá thị trường nhằm giảm áp lực bán ngoại tệ. Động thái bán ra USD mạnh mẽ của NHNN và định hướng điều hành chính sách tiền tệ cẩn trọng giúp mức giảm giá của VND so với USD từ thời điểm đầu năm là 4,73%, thấp hơn đáng kể so với đà mất giá của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới.
- ❑ Áp lực giảm giá đồng VND vẫn ở mức cao khi FED công bố quan điểm sẽ tiếp tục mạnh tay tăng lãi suất để thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát (định hướng tăng lên 3,5%-3,75% trong năm 2022 và 4,6% trong năm 2023). NHNN đang chủ động điều hành theo hướng thu hẹp thanh khoản, duy trì lãi suất liên Ngân hàng ở mức cao khoảng 5,5%-6%, nhằm giữ chênh lệch lãi suất dương giữa đồng VND và USD, làm giảm áp lực lên tỷ giá. Về khả năng NHNN tăng lãi suất điều hành, trong trường hợp cần thiết, mức độ tăng dự báo ở mức thấp so với lần tăng trước đó

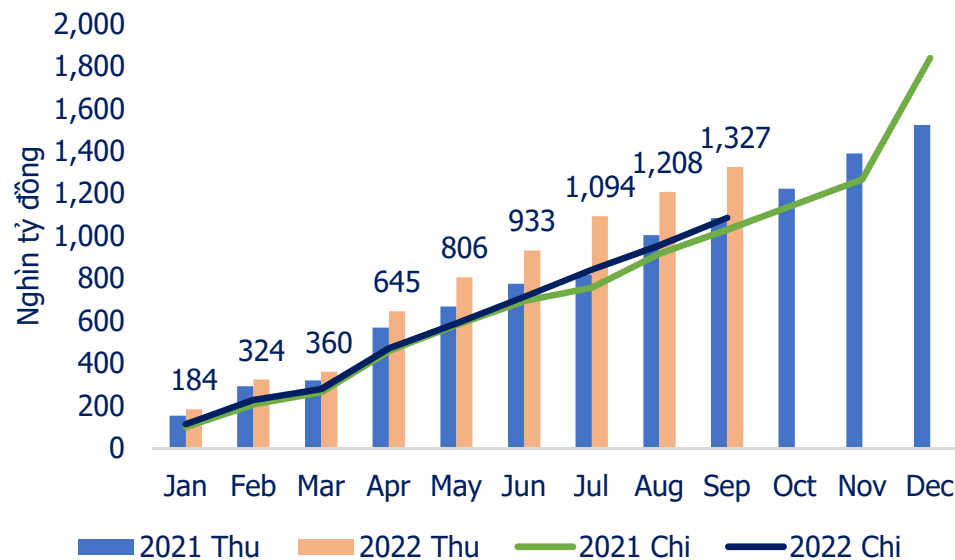


# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 9

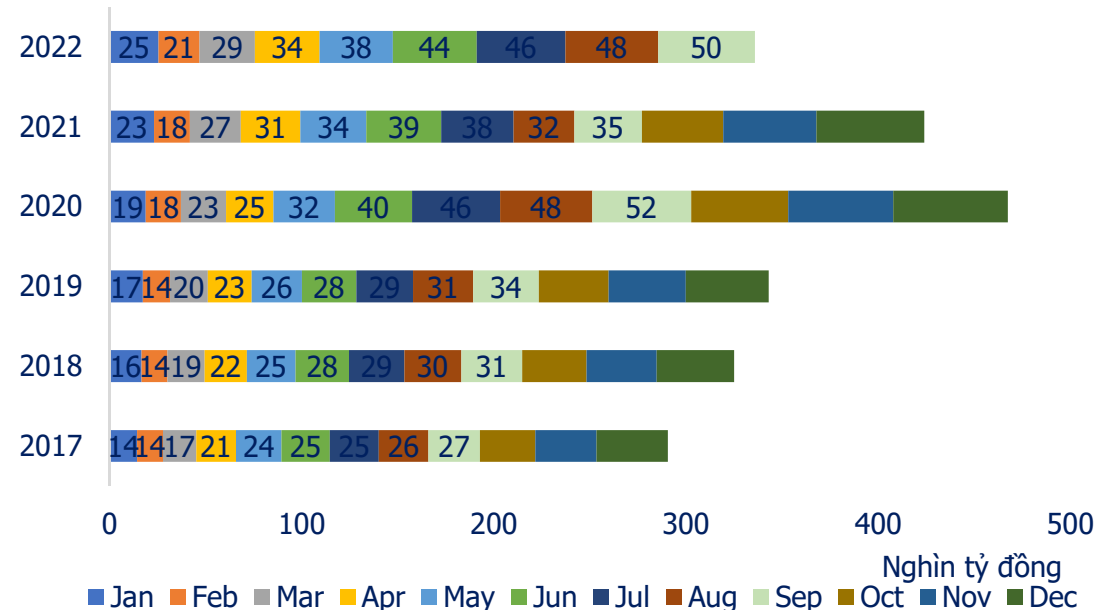
- 09 tháng năm 2022, tổng thu NSNN đạt 1.327 nghìn tỷ đồng, bằng 94% dự toán năm (tăng 22,3% yoy), tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 1.086 nghìn tỷ đồng, bằng 60,9% dự toán năm (tăng 5,4% yoy), bội thu NSNN 240,7 nghìn tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ NSNN tháng 9/2022 ước đạt 50,3 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 43% yoy do thời điểm tháng 9/2021 chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19. Tính chung 9 tháng năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ NSNN ước đạt 335,7 nghìn tỷ đồng, bằng 64% dự toán năm, tăng 16% yoy. Như vậy còn 190 nghìn tỷ đồng từ đầu tư công kỳ vọng sẽ được đưa ra nền kinh tế trong 4 tháng cuối năm.
- Chính phủ đã lập tổ 6 công tác nhằm mục đích kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Giải ngân vốn đầu tư công được coi là nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh dòng tín dụng từ hệ thống Ngân hàng bị kiểm soát.

## Tình hình thu chi NSNN năm 2021-2022

Số liệu YTD

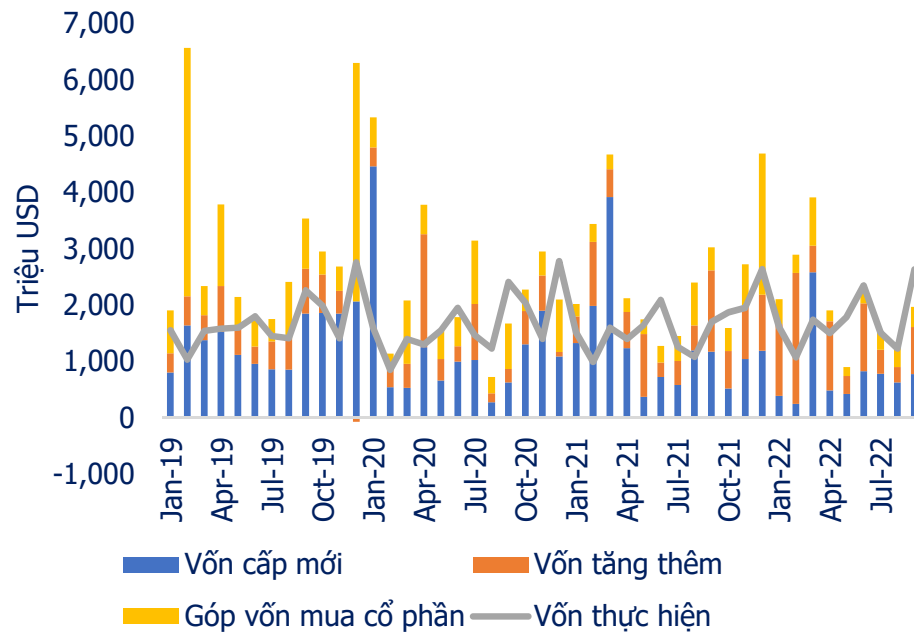


## Đầu tư công từ NSNN hàng tháng

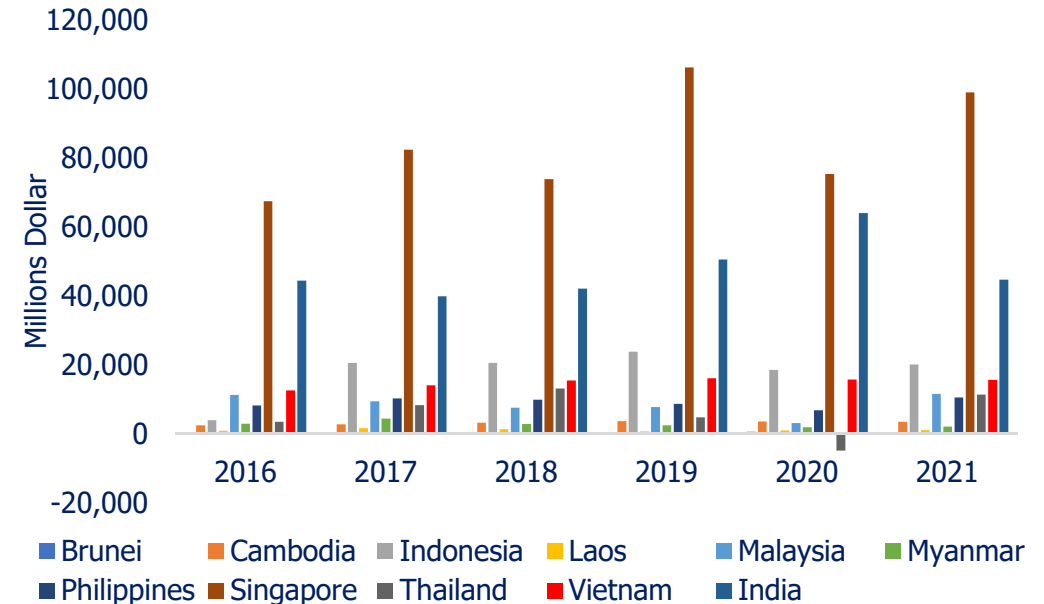


Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

### Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



### Dòng vốn FDI vào một số Quốc gia



Nguồn: FiinPro, UNCTAD, SHS tổng hợp

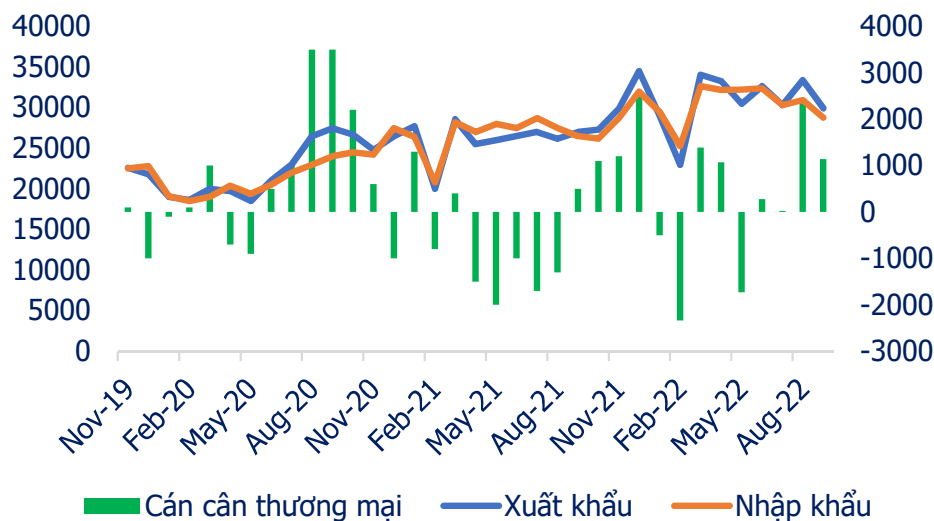
- ❑ **FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/9/2022 đạt 18,75 tỷ USD, giảm 15,3% so với cùng kỳ năm trước.** Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 7,12 tỷ USD, giảm 43% so với cùng kỳ, vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm đạt 8,35 tỷ USD, tăng 30% so với cùng kỳ. Việc giải ngân FDI là điểm sáng khi vốn FDI thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 15,43 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ.
- ❑ Trong Báo cáo đầu tư thế giới 2022, Hội nghị Liên hiệp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) dự báo, dòng vốn FDI toàn cầu năm 2022 sẽ theo chiều hướng đi xuống, do ảnh hưởng từ cuộc xung đột tại Ukraina, giá năng lượng tăng cao và xu hướng thắt chặt trên toàn cầu. Xu hướng đầu tư mới của vốn FDI trên quy mô toàn cầu sẽ tập trung vào lĩnh vực tài chính, công nghệ, năng lượng tái tạo.
- ❑ Vốn FDI đăng ký mới vào Việt Nam giảm so với cùng kỳ không nằm ngoài xu hướng chung. Tuy nhiên việc vốn FDI đăng ký tăng thêm vẫn tăng mạnh, nhiều doanh nghiệp lớn như Foxconn, Luxshare, Samsung, Intel, LG tăng quy mô đầu tư vào Việt Nam theo chiến lược Trung Quốc + 1 vẫn là tín hiệu tích cực.



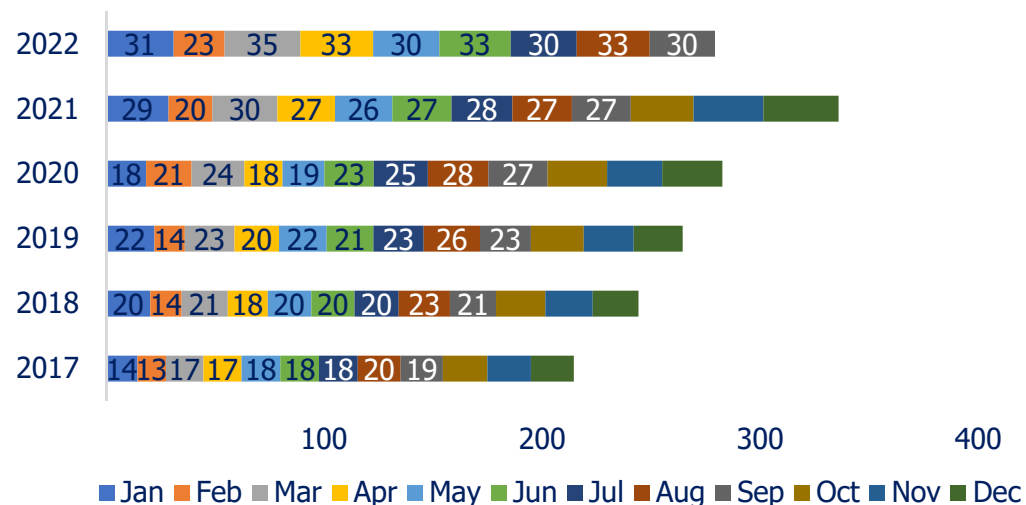


# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 9

### Cán cân thương mại



### Kim ngạch xuất khẩu hàng tháng (Tỷ USD)



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 9/2022 ước đạt 29,94 tỷ USD, giảm 14,3% MoM, dù vẫn tăng 10,3% YoY. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu dệt may, giày dép giảm mạnh 25% MoM, xuất khẩu gỗ giảm 18,5% MoM, kim ngạch xuất khẩu thủy sản, gạo biến động không đáng kể so với tháng trước. Sản phẩm chủ lực điện thoại giảm 7%, máy móc thiết bị giảm 7%, điện tử, máy tính và linh kiện tăng 9% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 282,52 tỷ USD, tăng 17,3% YoY.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2022 ước đạt 28,8 tỷ USD, giảm 7,3% MoM, tăng 6,4% YoY. Trong quý III/2022, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 90,7 tỷ USD, tăng 8,1% YoY, giảm 7,1% QoQ. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu vải giảm 19%, sắt thép giảm 32% QoQ. Mặt hàng nhập khẩu chính phục vụ sản xuất gồm điện tử, máy tính giảm 1,6%, điện thoại linh kiện tăng 13,6%, máy móc thiết bị tăng nhẹ 0,3% QoQ. Tính chung 9 tháng năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 276 tỷ USD, tăng 13% YoY.
- Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 6,52 tỷ USD.



# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 9

Chỉ tiêu	Đồ thị	Oct-21	Nov-21	Dec-21	Jan-22	Feb-22	Mar-22	Apr-22	May-22	Jun-22	Jul-22	Aug-22	Sep-22
<b>Chỉ số kinh tế</b>													
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)		-2.0%	6.0%	9.0%	2.0%	9.0%	9.0%	9.0%	10.0%	11.50%	11.20%	15.60%	13%
PMI (điểm)		52.10	52.20	52.50	53.70	54.30	51.70	51.70	54.70	54.00	51.20	52.7	52.5
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)		-9%	-9%	-4%	1%	2%	4%	7%	10%	11.70%	16%	19.30%	21%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)		-4%	-1%	-1%	7%	7%	8%	8%	8%	8.90%	10.2%	10.50%	16.30%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)		1%	0%	9%	4%	-9%	-12%	-12%	-16%	-8.10%	-7.10%	-12.30%	-15.30%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)		17%	18%	19%	8%	12%	14%	17%	17%	17.30%	16.10%	17.30%	17.30%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)		28%	28%	27%	11%	17%	16%	16%	16%	15.50%	13.60%	13.60%	13%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)		0.12	1.46	4.08	1.40	-0.58	1.46	2.53	0.52	0.28	0.02	2.42	1.14
<b>Ổn định vĩ mô</b>													
Lạm phát (% YoY)		2%	2%	2%	2%	1%	2%	3%	3%	3.37%	3.14%	2.89%	3.94%
Lạm phát cơ bản (% YoY)		1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	2%	1.98%	1.44%	1.64%	1.88%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)		8.8%	10.8%	13.6%	2.5%	2.7%	6.0%	6.8%	7.8%	8.5%	9.42%	9.91%	10.54%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)		6.6%	7.7%	10.7%	2.6%	1.8%	3.5%	3.5%	3.3%	3.78%			2.49%
Lãi suất tái cấp vốn (%)		4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	5%
Lãi suất tái chiết khấu (%)		2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	3.50%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)		0.54%	0.60%	0.58%	1.45%	2.36%	1.90%	1.43%	0.43%	0.74%	3.32%	4.75%	4.73%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)		2.13%	2.15%	2.09%	2.09%	2.14%	2.31%	2.44%	3.08%	3.41%	3.90%	3.62%	4.97%
CDS 5 năm		108.82	114.39	99.98	111.58	133.12	112.43	138.34	122.98	164.52	143.93	147.78	186.35
VND/USD (% MoM)		-0.3%	1.2%	-1.4%	0.9%	0.1%	-0.2%	0.1%	0.5%	0.4%	0.3%	0.46%	1.73%



# TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 10

- ❑ Chỉ số VN-INDEX giảm mạnh, không giữ được vùng hỗ trợ, nền giá tích lũy trung dài hạn quanh 1.140 điểm như kỳ vọng của chúng tôi trong báo cáo chiến lược đầu tháng.
- ❑ Trong những phiên giao dịch đầu tháng 10, VN-Index tiếp tục xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ quanh 1.120 điểm tương ứng với trendline nối các giá thấp nhất tháng 5/2022 và tháng 7/2022. Qua đó xác nhận breakdown khỏi kênh giá sideway down trung hạn trước đó và giảm về vùng 1.000 điểm - 1.030 điểm, tương ứng vùng giá thấp năm 2021 và vùng giá đỉnh năm 2019.
- ❑ Trong tháng 10/2022 nhiều khả năng VN-INDEX sẽ tạo nền giá mới quanh vùng hỗ trợ 950 điểm - 1.000 điểm và có nhịp phục hồi kiểm tra lại kênh giá, cạnh dưới của xu hướng suy giảm trung hạn, tương ứng quanh vùng 1.100 điểm - 1.120 điểm.

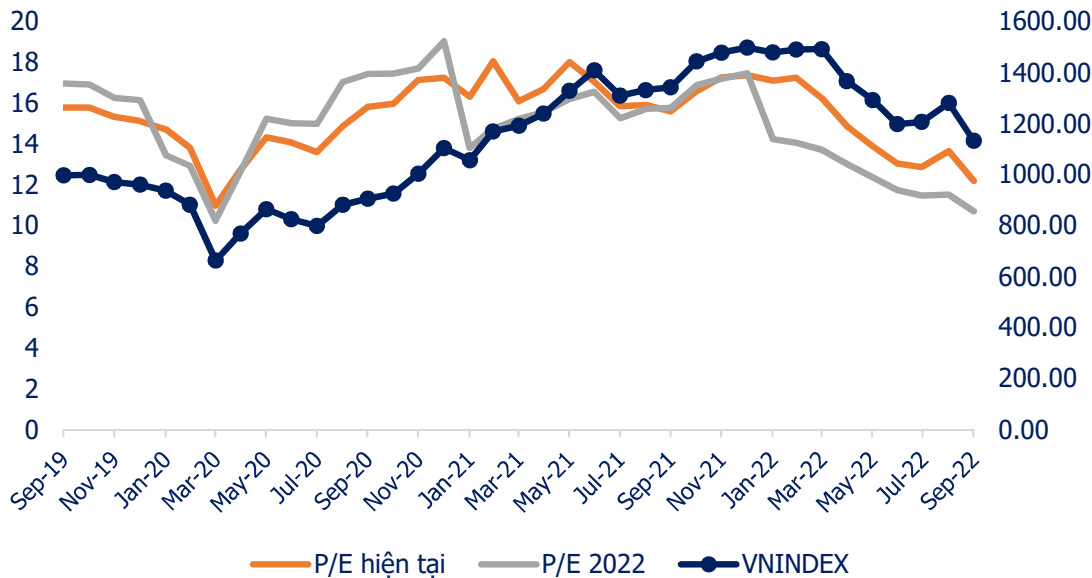




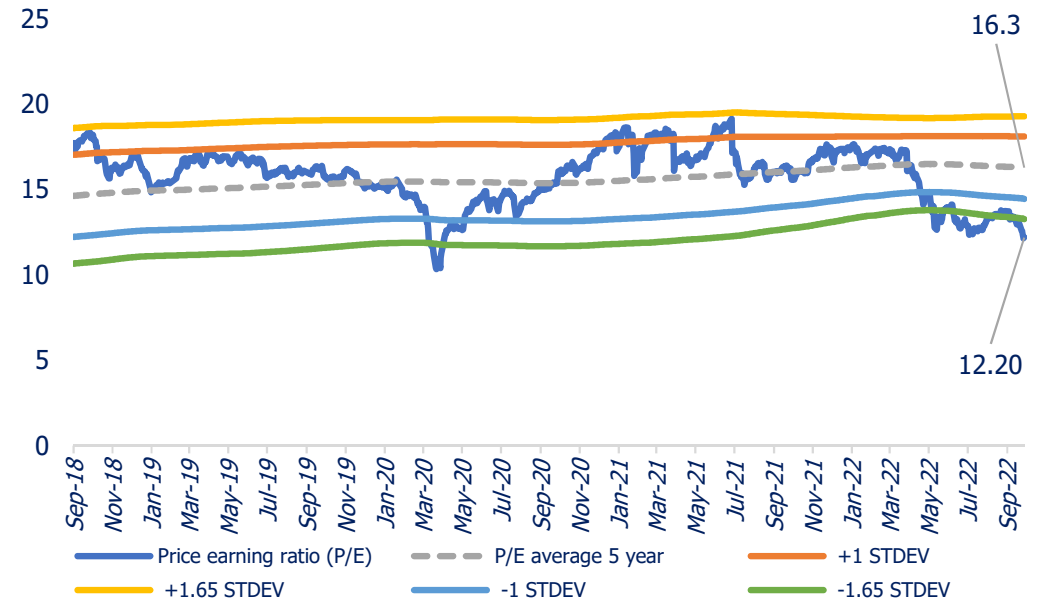
# TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 10

□ Vào thời điểm kết thúc tháng 9/2022, định giá toàn thị trường đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, P/E của chỉ số VN-Index đang ở mức 12,2 lần, thấp hơn 25,1% so với mức trung bình trong 5 năm gần nhất là 16,3 lần trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng GDP Quý 3/2022 tăng 13,67% và cả năm 2022 có thể đạt trên 7% như dự báo của nhiều tổ chức lớn. Các doanh nghiệp trên sàn cũng đang có tình hình tài chính ổn định và tăng trưởng năm nay có thể vẫn ở mức hai con số.

### Định giá TTCK VN



### P/E ratio VNindex



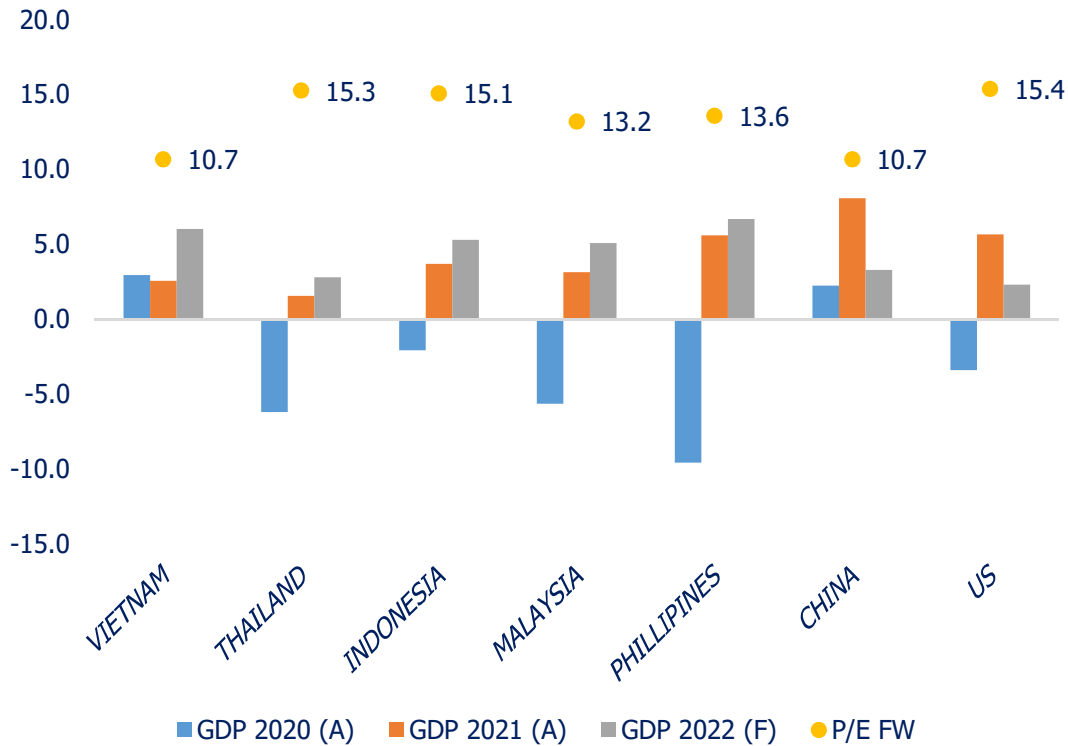
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



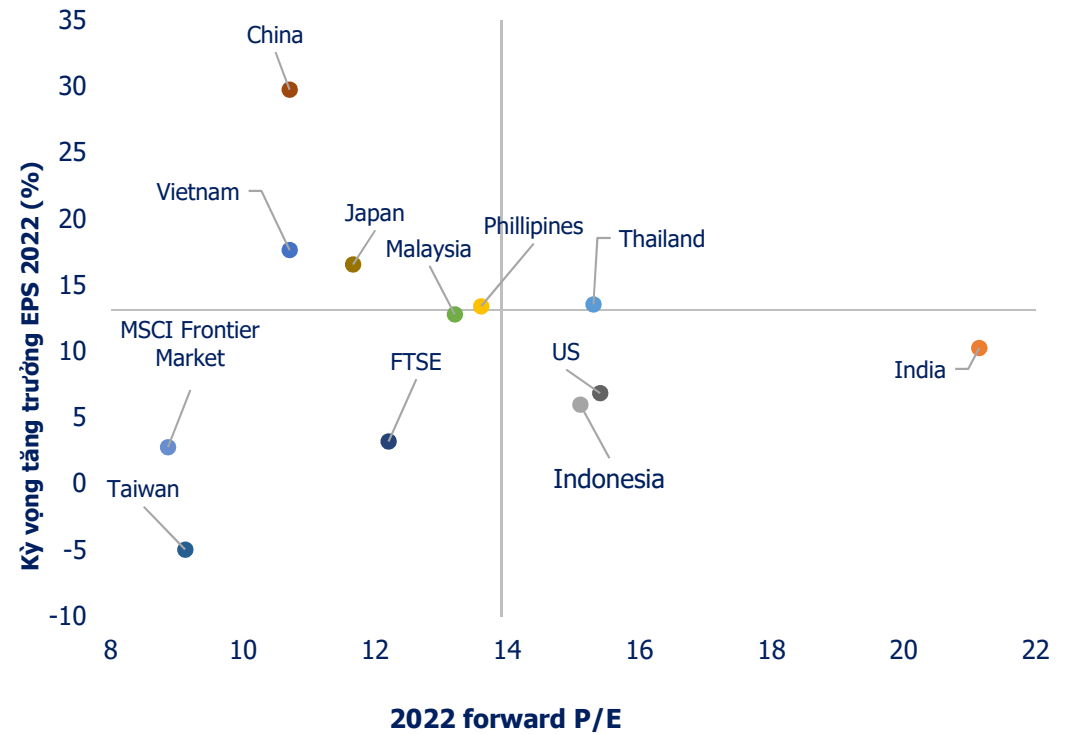


# TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 10

### TTCK VN so với các nước trên thế giới



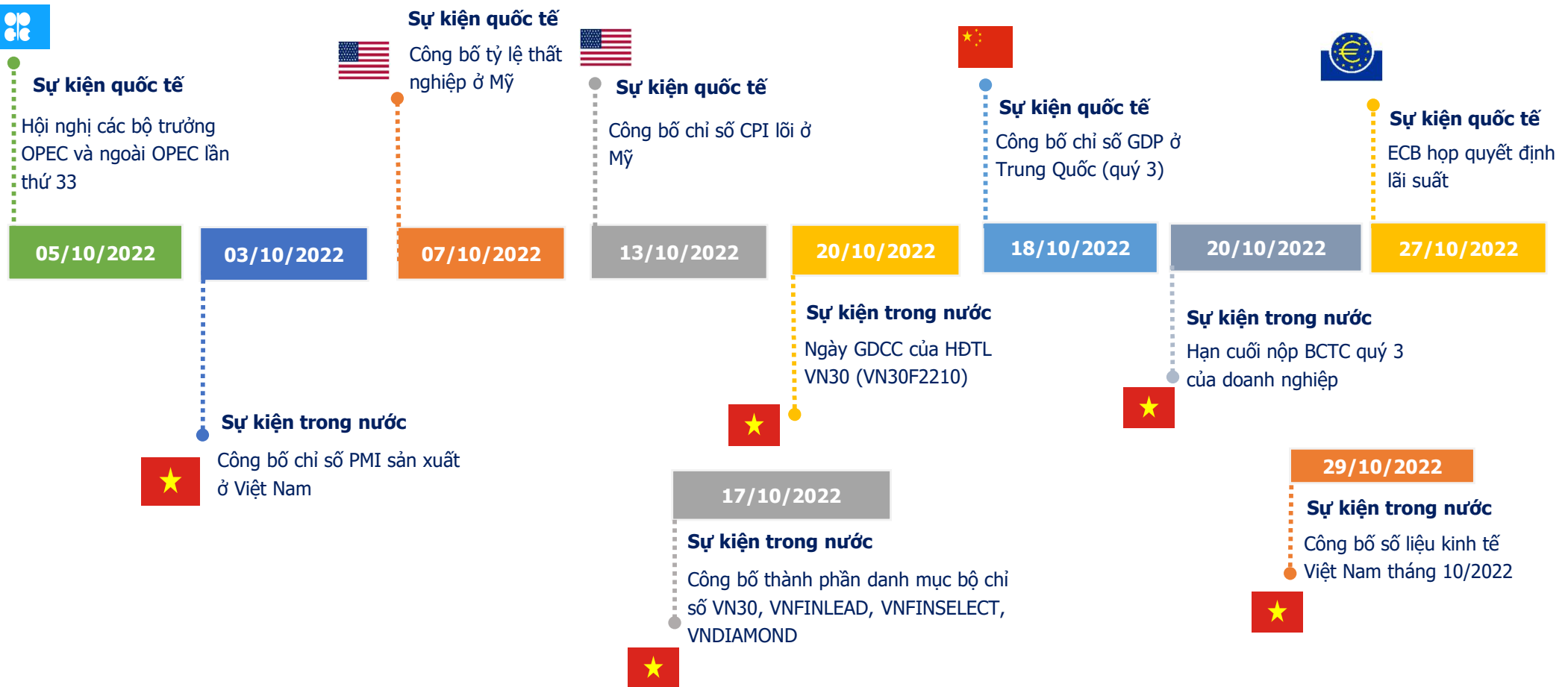
### Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2022



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



# LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 10



Nguồn: Investing.com, VanEck, FTSE Russell, HNX, SHS tổng hợp





# THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 7

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 09/2022	Giá tại ngày 30/09/2022	Cập nhật mới
1	<b>BSR</b>	CTCP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	33-34	26,1	20,1	▪ Ước đạt trên 125.000 tỷ doanh thu (+87% YoY) trong 9 tháng 2022, tương đương 136% KH năm
2	<b>VHC</b>	CTCP Vĩnh Hoàn	106	94,2	84,9	▪ Tổng doanh thu tháng 7 đạt 1.198 tỷ đồng (+48% YoY và tăng gần 13% so với tháng 6). Lũy kế 7 tháng, tổng doanh thu đạt 8.692 tỷ đồng, tăng 82,7%.
3	<b>VCI</b>	CTCP Chứng khoán Bản Việt	37-38,5	39,2	29,4	▪ Đã đạt vùng giá mục tiêu kỳ vọng
4	<b>VCG</b>	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	27-28	26,65	21,35	▪ Đã đạt vùng giá mục tiêu kỳ vọng
5	<b>DPR</b>	CTCP Cao Su Đồng Phú	87-90	77,8	66,5	▪ Q2 doanh thu giảm 24% YoY, lãi sau thuế giảm 55% YoY, 6 tháng doanh thu 499,8 tỷ đồng (+17% YoY)=55% KH năm, lãi sau thuế 120 tỷ (+42% YoY) = 46% KH năm.



# THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 09/2022	Giá tại ngày 30/09/2022	Cập nhật mới
1	<b>BCM</b>	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp	88-90	101,8	90,6	<ul style="list-style-type: none"><li>• Vượt vùng giá mục tiêu kỳ vọng</li></ul>
2	<b>HDG</b>	CTCP Tập đoàn Hà Đô	61-63	55,4	40,7	<ul style="list-style-type: none"><li>• Niêm yết bổ sung, giao dịch 40.767.083 cp ngày 25.8.2022.</li></ul>
3	<b>SSI</b>	CTCP Chứng khoán SSI	27-28	24,3	19,8	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Niêm yết bổ sung 496,3 triệu cổ phiếu từ ngày 26/8, trong đó 469,8 triệu giao dịch từ ngày 9/9, 26,5 triệu cổ phiếu được giao dịch từ 9/8/2023.</li></ul>
4	<b>MSR</b>	CTCP Masan High-Tech Materials	26-28	20,4	17,7	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Doanh thu 6T/2022 tăng 33% đạt 8.123 tỷ đồng, lãi sau thuế 323 tỷ đồng, tăng 22.8% so cùng kỳ 2021.</li></ul>
5	<b>VSC</b>	CTCP Container Việt Nam	43-45	36,0	35,35	<ul style="list-style-type: none"><li>• ĐHĐCĐ bất thường ngày 9/9 thông qua chào bán 40 triệu cổ phiếu giá 20.000 đồng/cp cho nhà đầu tư chiến lược, tăng vốn từ 1.212,7 tỷ đồng lên 1.612,7 tỷ đồng.</li><li>• Nhà đầu tư chiến lược là CTCP đầu tư và dịch vụ cảng biển TTD và CTCP đầu tư và dịch vụ xuất nhập khẩu Thái Bảo, cam kết giữ cổ phần 3 năm kể từ thời điểm chào bán</li></ul>
6	<b>BMP</b>	CTCP Nhựa Bình Minh	75-78	67,4	57,6	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Quý 2/2022 doanh thu thuần tăng 7,08%, lãi ròng tăng 247% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần 2.905 tỷ đồng (+11% YoY), lợi nhuận sau thuế 273 tỷ đồng (+117% YoY).</li></ul>
7	<b>BMI</b>	Tổng CTCP Bảo Minh	32-33	32,9	28	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Đã đạt vùng giá mục tiêu kỳ vọng</li></ul>



# THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 9

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 09/2022	Giá tại ngày 30/09/2022	Cập nhật mới
1	<b>CNG</b>	CTCP CNG Việt Nam	46-48	40,37	35,4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 20/10 thanh toán cổ tức đợt 2/2021 tỷ lệ 10% bằng tiền.</li> </ul>
2	<b>QNS</b>	CTCP Đường Quảng Ngãi	62-64	48,5	45	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ông Võ Thành Đăng - PCT HĐQT, TGD đăng ký mua 1.000.000 CP. Từ 07/09/2022 - 06/10/2022</li> </ul>
3	<b>CTR</b>	Tổng CTCP Công trình Viettel	90-92	75,2	60	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lũy kế 8 tháng 2022, CTR ghi nhận doanh thu 5.911,2 tỷ đồng (+21,4% YoY) và LNTT 343,1 tỷ đồng (+26,9% YoY), tương ứng 68,8% KH doanh thu và 66,3% KH lợi nhuận.</li> </ul>
4	<b>BWE</b>	CTCP Nước Môi trường Bình Dương	58-60	52,7	49	<ul style="list-style-type: none"> <li>8 tháng đầu năm sản lượng nước tiêu thụ đạt hơn 120 triệu m<sup>3</sup>, tăng trưởng 4% và đạt 67% kế hoạch. Tỷ lệ thất thoát nước cải thiện 0,6% xuống còn 5%.</li> <li>Tổng doanh thu 8 tháng đạt 2.511 tỷ đồng (+15% YoY), lãi sau thuế 449 tỷ đồng (+7% YoY), đạt 65% KH doanh thu và 60% KH lợi nhuận.</li> </ul>
5	<b>SZC</b>	CTCP Sonadezi Châu Đức	67-69	54,3	40,9	
6	<b>GVR</b>	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	30-31	27,35	20,9	<ul style="list-style-type: none"> <li>13/10/2022 là ngày ĐKCC thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 4,1%. Thời gian thanh toán là ngày 27/10/2022.</li> <li>Ước 9 tháng 2022 đạt 18.397 tỷ doanh thu (+2% YoY), lợi nhuận 4.408 tỷ đồng (+4% YoY), 62% KH doanh thu và 83% KH lợi nhuận.</li> </ul>
7	<b>HHV</b>	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	19-20	17,2	13,6	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu và lợi nhuận 9T.2022 ước tăng tương ứng khoảng 15% và 10% so với cùng kỳ năm ngoái.</li> <li>Tổng giá trị các hạng mục xây lắp trúng thầu từ đầu 2022 đạt khoảng 2.000 tỷ đồng, riêng dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào khoảng 1.400 tỷ đồng. HHV cam kết hoàn thành dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào vào cuối năm 2023, sớm hơn 3 tháng so với kế hoạch.</li> </ul>



# DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q2	T.trưởng Lợi nhuận Q2	Luận điểm đầu tư
1	<b>PVS</b>	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	27-28	-3,66%	-90,98%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí với 19 tàu dịch vụ, 6 kho nổi FSO/FPSO, 8 cảng dịch vụ</li> <li>Doanh thu 6 tháng đạt 7.579 tỷ (+33,7% YoY), lãi sau thuế (-22,3%). Giá dầu duy trì ở mức cao kỳ vọng sẽ giúp cải thiện nhu cầu và giá cả các dịch vụ của PVS. Trong tương lai, PVS sẽ được hưởng lợi từ dự án Lô B - Ô Môn (tổng vốn đầu tư 10 tỷ USD) sau khi được chính thức triển khai.</li> <li>Tình hình tài chính ổn định với lượng tiền và tương đương tiền là 10.100 tỷ đồng, gấp 1,1 lần nợ ngắn hạn và 81% tổng nợ phải trả, nợ vay chiếm 4,8% tổng nguồn vốn và tương đương 9,5% vốn chủ sở hữu.</li> </ul>
2	<b>HPG</b>	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	26-28	41,20%	-58,7%	<ul style="list-style-type: none"> <li>HPG là doanh nghiệp quy mô lớn nhất cung cấp các sản phẩm ngành thép với quy trình sản xuất khép kín từ quặng đến thép thành phẩm. HPG chiếm thị phần lớn nhất và vượt trội về thép xây dựng với 32,6% thị phần năm 2021.</li> <li>Kỳ vọng lợi nhuận trong Q4/2022 sẽ cải thiện trở lại khi giá nguyên vật liệu như than đá, quặng sắt đã giảm khá mạnh so với mức đỉnh trong Q2/2022 và đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ.</li> <li>Sở hữu 3 KCN (917ha) đang hoạt động cho nguồn thu ổn định, ngoài ra dự kiến khai thác thêm 216ha KCN Yên Mỹ II mở rộng trong năm 2022. Từ năm 2023, dự án Khu Đô thị Bắc Phố Nối, Hưng Yên (262ha), là tổ hợp TTTM, dịch vụ văn phòng, chung cư cao tầng, thấp tầng, nhà liền kề, nhà biệt thự sẽ bắt đầu ghi nhận doanh thu, lợi nhuận.</li> <li>Dự án sản xuất Container (500.000TEU/năm) dự kiến có thể bắt đầu đóng góp doanh thu từ Q4/2022.</li> <li>Thị giá đã giảm hơn 50% từ vùng đỉnh về gần giá trị sổ sách (17.708). Trong quá khứ thường sẽ phục hồi trở lại mạnh mẽ sau các nhịp điều chỉnh mạnh tương tự.</li> </ul>



# DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q2	T.trưởng Lợi nhuận Q2	Luận điểm đầu tư
23	<b>NLG</b>	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	33-35	191,4%	299,4%	<ul style="list-style-type: none"> <li>NLG là nhà phát triển BĐS trung cao cấp với quỹ đất hơn 681ha. Trong 6 tháng đầu năm, NLG đã bán được 1.538 sản phẩm, giá trị tương ứng đạt 8.410 tỷ đồng, phần lớn đến từ 390 căn Mizuki (2.813 tỷ), 605 căn Flora Akira (1.999 tỷ), và 245 căn Southgate (1.553 tỷ). Trong quý 3 và quý 4, NLG vẫn tiếp tục mở bán các sản phẩm thuộc các dự án trên, cùng với dự án Izumi City và Cần Thơ.</li> <li>NLG là công ty bất động sản có cơ cấu tài sản tốt, tình hình tài chính tốt với tỉ lệ nợ thấp. Nợ ngắn hạn 7.772 tỉ tăng so mức 6.317 tỉ cuối năm 2021 nhưng chủ yếu do khoảng người mua trả tiền trước tăng từ 2.463 tỉ lên 3.555 tỉ đồng.</li> <li>Kế hoạch chuyển nhượng 50% vốn tại Paragon Đại Phước dự kiến ghi nhận 350 tỷ LNST trong năm 2022. Theo định hướng của doanh nghiệp, giai đoạn 2023-2024, NLG có thể tiếp tục bán vốn tại Izumi City hoặc GĐ2 dự án Waterpoint.</li> </ul>
4	<b>DPM</b>	Công ty cổ phần đạm Phú Mỹ	48-50	114,1%	86,15%	<ul style="list-style-type: none"> <li>DPM là một trong những nhà sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu phân bón và hóa chất lớn nhất Việt Nam với thương hiệu Đạm Phú Mỹ được tin dùng, chiếm 35% thị phần Ure tại Việt Nam và 90% thị phần NH3 tại phía Nam.</li> <li><b>DPM ước 9 tháng</b> doanh thu đạt gần 15.000 tỷ đồng (+92% YoY), lãi trước thuế khoảng 5.300 tỷ đồng (+95,6% YoY), hoàn thành 87% KH doanh thu và vượt 28% KH lợi nhuận trước thuế. Lượng xuất khẩu 9 tháng đầu năm đạt khoảng 155 ngàn tấn, gấp 3 lần so với kế hoạch cả năm.</li> <li>Được hưởng lợi từ giá phân bón, hóa chất trên thế giới tăng cao do khủng hoảng khí tự nhiên tại Châu Âu. Biên lợi nhuận sản phẩm hóa chất 6 tháng 2022 đạt 55% (năm 2021: 46%, 2020: 23%). Bên cạnh đó, do ảnh hưởng xung đột Nga-Ukraine và nguồn cung khan hiếm từ các nước xuất khẩu gạo lớn như Ấn Độ, Trung Quốc và Bangladesh, giá gạo dự kiến phục hồi qua đó thúc đẩy diện tích gieo cấy lúa vụ Đông Xuân (vụ chính trong năm) và qua đó hỗ trợ cho nhu cầu phân bón, đặc biệt là Ure.</li> <li>Tình hình tài chính mạnh với 9.600 tỷ tiền và tương đương, chiếm 55% tài sản và gấp 2,5 lần nợ phải trả.</li> </ul>



# DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q2	T.trưởng Lợi nhuận Q2	Luận điểm đầu tư
6	<b>DPG</b>	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	42-44	36,0%	27,1%	<ul style="list-style-type: none"><li>• DPG hoạt động trên 3 lĩnh vực chính bao gồm (1) Xây dựng, (2) Thủy điện, và (3) Bất động sản</li><li>• Doanh thu 6 tháng đạt 1.344 tỷ đồng (+36,3% YoY), lợi nhuận sau thuế 284 tỷ đồng (+22,9% YoY), tương ứng 35% KH doanh thu và 64% KH lợi nhuận.</li><li>• Triển vọng: 1/ Động lực tăng trưởng từ mảng Bất động sản với việc ghi nhận doanh thu còn lại tại các dự án Casamia, Đồng Nà và mở bán dự án Cồn Tiên – Hội An (30ha); 2/ Dòng tiền ổn định từ 4 dự án thủy điện (tổng công suất 98MW); 3/ Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công thúc đẩy hoạt động xây dựng của DPG - từ đầu năm tới nay DPG và liên danh liên tục trúng thầu các dự án lớn như Dự án đê chắn sóng cảng Chân Mây (679 tỷ đồng), gói thầu số 10 thuộc dự án Tuyến đường bộ ven biển đi qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An (2.088 tỷ đồng).</li></ul>



# TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**Phó phòng phụ trách: Ngô Thế Hiến**  
[Hien.nth@shs.com.vn](mailto:Hien.nth@shs.com.vn)

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[Cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:Cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Trưởng nhóm: Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[Nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:Nguyet.dta@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[Thanh.nk@shs.com.vn](mailto:Thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thăng**  
[Thang.nd@shs.com.vn](mailto:Thang.nd@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Hồng Mây**  
[May.th@shs.com.vn](mailto:May.th@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[Kien.bm@shs.com.vn](mailto:Kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:  
**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

## **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

## **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

## **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)